

thương hồi ngàn năm

VÔ PHIÊN



trí dăng

Thương hoài ngàn năm

Võ Đhiên

thương hoài
ngàn năm

Võ Phiến

Bìa: *NXB Trí Đăng*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

thương hoài
ngàn năm

VÕ PHIẾN

TRÍ ĐĂNG
xuất bản - Saigon 1962

MỤC LỤC

Giới thiệu tập truyện	9
1. Thương Hoài Ngàn Năm	13
2. Viết Thư Buổi Trưa	99
3. Đến Khi Ma Chết	137

Giới thiệu tập truyện

“Thương Hoài Ngàn Năm” (1962) gồm 3 truyện ngắn với khung cảnh làng quê An Quý: “Thương Hoài Ngàn Năm”, “Viết Thư Buổi Trưa”, “Đến Khi Ma Chết”.

Chuyện những con người bình thường, tầm thường là khác, nhưng họ sống những thảm kịch lớn và những đời sống nội tâm sôi nổi. *Thương Hoài Ngàn Năm* kể chuyện yêu đương không bình thường của Bạch, có lẽ vì nàng là đứa con thật của ông bà Nghĩa trong khi ba

cô chị của nàng là con do lang chạ của bà mẹ với ông lý trưởng.

Viết Thư Buổi Trưa là chuyện tình sôi nổi qua thư từ hơn là qua gặp gỡ.

Đến Khi Ma Chết thì chính con ma chuông cũng muốn yên mà không được, sau khi đã quyết theo vợ chồng Hải Thọ lên chốn thị thành để quấy phá trả thù.

Thương Hoài Ngàn Năm

Trong bốn chị em chỉ có mình Bạch là con của cha. Cả cha và mẹ Bạch đều không rõ tại sao lại thế. Có lẽ cũng không có lý do gì đích đáng; sự thắng cuộc của ông Nghĩa lần này có thể chỉ là sự ngẫu nhiên. Tuy vậy đó là một trận thắng rõ rệt: ảnh hưởng của người cha trên tâm tính đứa con gái mỗi ngày một rõ, khiến cho việc nhắc đến ông Nghĩa trong trường hợp này thành ra cần thiết.

Ông Nghĩa cũng có chút học thức; biết xem và thảo các loại khế bán ruộng, đợ ruộng, giấy mua bò v.v.. bằng hán văn. Nhiều người trong xóm làng nể ông Nghĩa. Tuy thế ông cũng chỉ được cử làm “đoàn thập” là một chức còn nhỏ hơn trùm xóm, không có quyền lợi gì. Ông Nghĩa chỉ “chịu trách nhiệm” suông về mười người dân, vậy thôi. Như thế thực là tẻ, nhưng ông không ao ước gì hơn. Người ta cử ông làm đoàn thập đã ba mươi năm mà không thấy cấp trên khen chê thăng thưởng hay trừng phạt gì; ông cũng chẳng hề biết bốn phận rõ rệt của mình là làm những gì.

Trái lại ở trong gia đình, ông Nghĩa có nhiều công việc. Lúc nào trông ông cũng chăm chăm chú chú: lúc thì đánh sợi dây nài, lúc tra cái lưỡi cày, lúc sửa tranh cày, thường thường thì đan đất. Từ

giờ này qua giờ khác, từ buổi này sang buổi kia, ông gườm cặp mắt sau cặp kính trắng gọng thau, xỏ sợi mây nhọn qua lỗ nan để thắt những cái nút tròn ốc vòng theo những miệng thúng. miệng rổ, miệng nia, miệng nong v.v...

Nét mặt ông Nghĩa lúc nào cũng một vẻ nghiêm chỉnh buồn thiu. Làm xong mỗi món đồ, ông xếp cất, không bao giờ có cái ý ngấm nghĩa thưởng thức một công trình hoàn thành thích ý. Rồi lại rầu rầu, nghiêm chỉnh, buồn thiu, ông quay ra với công việc khác để tiếp tục, không vội vàng, nhưng không nhờn nhơ bỏ mất thì giờ vô ích.

Ông Nghĩa cặm cui nhưng không say mê, ông làm luôn tay nhưng không phải vì tiếc công tiếc việc mà không dám nghỉ. Chỉ là vì ông Nghĩa không có cái sáng kiến nghĩ ra cách nghỉ. Nghỉ việc rồi

khoanh tay ngồi lì ra đó chịu được sao? Làm cách gì để tiêu khiển? nói chuyện gì? nói với ai? bắt đầu như thế nào? Đó là những vấn đề mà trí óc ông Nghĩa không có khả năng giải quyết. Có thể nói ông là người dân độn. Nhưng trình độ học thức, trong nhiều trường hợp, có thể cứu vớt người ta trước sự phán xét của quần chúng. Người trong làng xóm lúc nào cũng nhớ rằng ông Nghĩa thuộc vào cái số rất ít kẻ đọc thông chữ hán, cho nên không có ai dùng tiếng dân độn để nói về ông. Người ta bảo là ông thực thà.

Ông Nghĩa ‘thực thà’ đến nỗi không sao có thể tiếp được khách. Đối diện với khách, chào hỏi xong, ông không tìm ra câu nào để nói nữa. Ông chỉ trả lời những câu khách hỏi. Và ông sợ những phút im lặng; ông áy náy, khó chịu, loay hoay, nhưng không có cách gì bịa ra nổi

chuyện. Để bớt khổ sở, ông phải tiếp tục cúi xuống đan đất, nên có vẻ gàn và kỳ cục. Mặc dù thế, sự có mặt của người khách vẫn cứ đè nặng lên tinh thần ông, làm cho trí óc ông tê liệt hẳn đi. Nếu lúc ấy có bà Nghĩa đến tiếp cứu hoặc khách cáo từ ra về, ông mừng vô hạn.

Thực thà như thế làm sao ông Nghĩa tìm ra được những lúc nhàn rỗi? Một người lành mạnh không thể nằm ngửa ra tơ hơ để thưởng thức thì giờ nhàn rỗi. Còn những hoạt động xa xỉ như ngâm nga, hát xướng vài câu tuồng, hoặc pha trà ngon ngồi nhấm từng hớp, hoặc dạo vườn tía hoa, hoặc ngắm nghía sửa mái tóc của mình..., thì đó lại là những sáng kiến không chịu nẩy ra từ trí óc ông Nghĩa. Ông không thể có một cử chỉ gì không phải là một công việc thực sự hữu ích.

Mỗi động tác là mỗi công việc, như thế giản dị hơn cả. Ông Nghĩa chọn thái độ giản dị.

Cắm cúi làm việc mãi, khi nào mới mệt quá ông quặt một tay ra phía sau, đâm vào lưng mình năm bảy cái liên tiếp, rồi lom khom đứng lên, bước lại tẩm phản dưới hiên, nằm xuống một lát. Những khi ấy nếu Bạch không đi chơi xa thì nó chạy lại ngồi bên cạnh, nhổ tóc ngứa và ngoáy tai cho cha. Không phải ông Nghĩa bày vẽ cho nó những chuyện ấy. Chỉ là vì những khi đi chơi lang thang trong xóm, con bé thấy bạn bè nó có đứa nhổ tóc ngoáy tai như thế, và về nhà nó thí nghiệm trên đầu cha mình. Ông Nghĩa thấy hay hay. Nhiều lần con bé còn đang ngồi mân mê tóc tai ông mà ông đã ngủ quên ngon lành.

Suốt ngày ông Đoàn Thập Nghĩa thức hay ngủ, lom khom làm việc hay nằm khểnh ra nghỉ cũng không ai chú ý đến.

Bà Nghĩa, hồi còn trẻ, cố tránh không nhìn kỹ không nghĩ lâu đến nét mặt và hình dáng của chồng. Đó là một cách chống đối tiêu cực của người đàn bà, chống đối để chịu đựng. Gặp một người chồng xấu xí, bà nhờ chọn được thái độ như thế nên có thể ở với chồng trọn đời. Sự nhẫn nại lặng lẽ và anh hùng đó chắc chắn được xếp vào những nét na truyền thống của người đàn bà Việt Nam. Nét mặt ông đoàn thập trông lúc nào cũng quăm quăm, buồn thiu, nhóp nhúa, tối sầm. Nhìn cái mặt ấy người ta trông thấy hiện ra tức khắc hình ảnh một cuộc đời lam lũ, bần tiện, chật vật. Khổ người ông Nghĩa bé nhỏ, bước đi lóm khóm lặt đặt.

Rõ ràng là ông mang theo sẵn sự khổ sở từ trong lòng mẹ mà ra. Nếu bà Nghĩa có làm điều gì không phải với chồng thì cũng chỉ là một cách xác nhận sự thực hiển nhiên đó.

Hồi còn con gái bà Nghĩa luôn luôn bị cái hình thù xấu xí của chồng ám ảnh. Khi thì bà nghĩ đến cái trán thấp tẹt, khi nghĩ đến cặp chân mày sát mí mắt, khi trông thấy cái cằm khuyết của ông. Bà khổ sở đau đớn, cố xua đuổi những hình ảnh ấy đi. Mỗi lần thấy loáng thoáng trong trí một ý nghĩ về người chồng, bà Nghĩa vội vàng lảng sang chuyện khác. Ý thức tự vệ chống cái ám ảnh đó thấm nhuần mọi cử chỉ, ý tưởng, hành động của bà. Bất cứ lúc nào, trong trường hợp nào, nghe nhắc đến tên ông Nghĩa, động đến một điều có liên quan tới ông, tự nhiên bà nghe nhói lên trong lòng một

cảm giác khó chịu, rồi tức khắc điều vừa được nhắc đến bị gạt ra khỏi trí óc.

Bà ăn ở với chồng được ba bốn năm thì sự tự vệ của bà có một kết quả thần diệu. Có thể nhắc nhở, chế giễu cặp mắt ti hí và lơ khờ hay dáng đi lụp chụp lóm thóm của ông Nghĩa trước mặt bà, bà cũng dừng dừng. Lúc bấy giờ chính bà lại nói được những câu như chế giễu ông cách thân mật, làm những cử chỉ như là săn sóc kính trọng ông trước mặt khách lạ mà bà không hề mảy may cảm xúc, khó chịu nữa. Ông Nghĩa dần dần chỉ còn là một đề tài, một cái cớ để bà hoặc có dịp nói vài câu giễu cợt hay ho, hoặc đóng vai một người đàn bà khôn khéo dịu ngọt. Đó cũng là cách phát huy một vài nét đẹp của người đàn bà. Đàn bà vẫn chuộng các món trang sức. Một người chồng xấu xí như ông Nghĩa vẫn

cứ có thể biến hóa thành một món trang sức đặc dụng! Rồi khi khách của bà Nghĩ ra đi, ông lại bị bỏ quên, cặm cụi lặng lẽ như một cái bóng trong gia đình.

Bà Nghĩ thay chồng giao thiệp với hết thầy khách khứa đến nhà, bất cứ là vì công chuyện làm ăn hay là vì xã giao ân nghĩa. Hồi vợ chồng ông còn trẻ, ai cũng thấy một tình trạng như thế là bất lợi.

Sự bất lợi xuất lộ đầu tiên là cô Hồng, cô con gái đầu lòng. Cô Hồng không giống cha một mảy. Cô ta cũng không hề chịu gần gũi người cha. Không ai để ý từ lúc nào, từ cỡ tuổi nào, đứa con gái bắt đầu biết phân biệt xấu với đẹp, chỉ thấy rõ ràng là hình thù của ông Nghĩ gieo ác cảm và sự sợ hãi vào lòng đứa bé khiến nó luôn luôn tìm cách xa lánh cha. Lớn lên Hồng không sợ cha nữa, lại khinh nhờn. Cô ta cũng cư xử như mẹ,

nghĩa là ăn, ngủ, chơi bời, hành động y như không hề có một người cha trong gia đình. Như thế cho đến năm mười tám tuổi thì cô Hồng chữa hoang, sinh được một đứa con trai. Mẹ con cô tiếp tục sống trong gia đình ông đoàn thập năm năm nữa, rồi có người cháu họ của bà Nghĩ bằng lòng cưới cô. Người cháu này là một anh kép hát. Khi cưới nhau cô Hồng đã mang thai lần thứ hai được bốn tháng. Nhưng anh kép hát không lấy làm quan trọng: đó là sự lỡ lầm thường xảy ra phía sau sân khấu.

Cô Hồng càng lớn càng giống ông lý trưởng làng An Quý; mà cô Hoàng, em của Hồng, cũng lại là con của ông lý ấy. Rồi cô em nữa, cô Thanh, cũng vẫn là con ông lý. Nhờ đó mười năm sau khi bà Nghĩ có chồng mọi người thấy rằng bà không hay lang chạ: suốt đời chỉ làm

vợ một người và chỉ yêu thương có một người. Kẻ được lòng yêu của bà thì không được cái danh làm chồng, mà kẻ có cái danh thì không được lòng yêu; điều may mắn là cả hai đều biết bằng lòng, và hưởng thụ cái phần dành cho mình, không hề có một lầm lẫn.

Cô Hoàng có chồng sớm. Mười bốn tuổi cô đã nẩy nở ra dáng con gái. Mười lăm tuổi có nhiều nơi ngắm ghé. Mười bảy tuổi thì bà Nghĩ gả cô cho một anh giáo dạy lớp tư bên làng An Lợi. Ban đầu anh giáo gặp cô Hoàng ở chợ, anh ta theo cô nhiều bận, nhưng nói rất ít, và cô thì gặp người văn nhã lấy làm thẹn lăm, không dám chuyện trò. Trên một quãng đường vắng anh giáo vờ đánh rơi một lá thư. Cô Hoàng nhặt đem về, cả nhà xúm nhau đọc, lấy làm thích thú, và đều thấy cảm thương. Bà Nghĩ nhắn

tin khuyến khích bên nhà trai. Hôm anh giáo đến nhà ông Nghĩ lần đầu, cả nhà gái tò mò quan sát rất kỹ tác giả bức thư tình. Ai nấy bằng lòng lắm. Đó là một thanh niên trắng trẻo, hơi gầy. Mái tóc lúa thừa, chải rất ướt, dán sát vào da đầu. Chân mày anh ta thừa đến nỗi trông gần như trụi. Môi dày và đỏ. Cặp mắt chậm chạp nhưng có vẻ hơi dữ, thường nhìn lên.

Hai vợ chồng cô Hoàng ăn ở với nhau được hai năm thì sinh chuyện bất hòa. Anh giáo đau một trận thương hàn, rồi tự nhiên phát ra chứng toàn thân run rẩy. Anh giáo run đến nỗi không sao có thể bưng chén ăn được, vợ phải đút cơm. Anh càng ốm đau, bất lực, càng ghen với cô vợ phốp pháp. Hoàng bị giữ chặt chẽ hơn hồi còn con gái, không được đi xem hát, xem hội, không được đi

chợ xa... Nhưng rồi về sau anh giáo bắt gặp vợ thông dâm với người trai cày của cha mình. Cô bị cắt đi mái tóc. Sau trận xung đột kịch liệt ấy cô dâm liễu, giao du thân mật với rất nhiều người con trai, và không nhường nhịn chồng nữa. Khi trước cô gái rụt rè kính trọng người văn nhân thanh nhã, nhưng lúc người đó chỉ còn là một hình thù xấu xí bắt đầu lộ ra bản năng hung bạo, thì người con gái thô lỗ hung bạo trong cô liền vùng dậy kháng cự. Và tất nhiên cô thắng thế. Có ai ngờ khởi đầu anh giáo rơi một lá thư mà kết cuộc cô Hoàng mất mái tóc, cuộc tình duyên lại trắc trở đến thế.

Cuộc đời hai người chị đầu đều xa lạ với Bạch. Lớn lên Bạch cũng có nghe nhắc đến, nhưng các chuyện ấy không làm cô gái suy nghĩ. Hai chị đầu thuộc về lớp người lớn. Cho đến cô Thanh cũng

sinh trước Bạch đến chín năm. Thanh được bảy tám tuổi, người ta đã tưởng cô ta là con út. Khi Thanh mười sáu tuổi thì Bạch mới chỉ có bảy tuổi. Chênh lệch nhau thế cho nên hai chị em không mấy khi gần nhau. Trong khi Bạch vọc cát, vọc đất, lúc thúc chơi ngoài vườn hay ngoài bãi sông thì Thanh đi cấy, đi gặt, chăm nón, may áo. Những lúc rảnh, Thanh đi cặp kè bạn bè, rất ít khi ngó đến em. Chỉ những khi nào cô Thanh đi đêm một mình bà Nghĩa buộc phải dẫn Bạch theo, “cho có bạn”. Thanh biết rằng con bé chẳng phải để làm cho mình vui vẻ gì dọc đường, mẹ cô cũng chẳng quyết giữ gìn cô chặt chẽ hơn các người chị; tuy vậy cô cũng thuận nhận đem em theo như một thủ tục không thể bỏ qua.

Sự thực thì Bạch không trở ngại gì công việc của chị. Có một lần chị em

đi xem che mía ở An Lợi. Người ta che mía và nấu đường giữa đồng cho khỏi tốn công vác mía cây về nhà. Gặp đám che giữa đêm trăng trai gái thường kéo đến vịn che, vừa đi vừa hát suốt đêm. Hôm ấy Bạch được chị xin cho cây mía, ngồi ăn. Ăn hết một đoạn, nó buồn ngủ và nằm ngủ bên bờ ruộng. Khuya, thức dậy, nó không thấy chị trong đám người chạy che. Con bé lặng lẽ đi tìm. Khi trông thấy chị nó với một người con trai ôm nhau trũng giống như cặp chồn cắn lộn giữa bụi cây thì nó ngạc nhiên sợ hãi ngồi nép xuống. Nó im lặng nghe chị nói chuyện rì rầm, nhìn chị hôn hít. Và khi trông thấy chị nó phơi bày da thịt trắng nõn dưới trăng, con bé lặng lẽ ngồi xem. Sau, nó lại kê đầu lên bờ ruộng nằm ngủ cho đến lúc chị nó tìm thấy, vác nó về nhà.

Hai ngày sau, chị nó ngồi vá áo. Con bé đang chơi với chiếc lon thiếc và hai ống chỉ, chợt dừng lại nhìn chị, suy nghĩ. Nó nhìn cánh tay nung núc của chị phơi ra ngoài tay áo cánh. Thanh không để ý đến đứa em, nhưng trong lúc nghiêng đầu cắn một mối chỉ, Thanh liếc mắt trông thấy cái nhìn của nó, hơi ngờ ngợ. Con bé sợ hãi cúi mặt xuống. Lần lần nó lân la đến bên cạnh Thanh và không để chị biết, nó rón rén vén vạt áo của chị lên. Nó vén lần lên cho đến khi chị nó giật mình ngạc nhiên, gạt tay nó và trợn mắt. Nó sợ hãi, liền bỏ đi.

Con bé không bao giờ đã động gì đến câu chuyện mà nó mục kích dưới trăng trong đêm che mía. Hình như những điều trông thấy giữa hai giấc ngủ, nó cũng cho là lạ lùng. Nó lấy làm nghi hoặc, nhưng tính nó lằm lì âm thầm, vả lại tự

dưng nó cũng cảm thấy đó không phải là điều nên đem ra hỏi. Thỉnh thoảng nó lén lút tìm cơ hội nhìn lại da thịt chị nó như tìm xem tang chứng dấu tích để xác nhận một sự thực ngờ vực.

Thanh không nghi ngờ gì em và không để ý đến nó. Vì thế trong lúc thơ ấu nó lại được nhiều lần chứng kiến hành động thân mật của chị.

Trong bốn chị em, chỉ có Bạch sống gần cha. Cũng có lẽ chỉ có nó là con của cha. Tại sao đứa con thứ tư lại thuộc về phần ông Nghĩa? Thỉnh thoảng tạo hóa cũng để dành cho mình cái quyền phép về một vài điều bí mật, người đời không biết được. Tuy thắng cuộc như thế ông Nghĩa cũng không lấy làm hơn hờ.

Chiến đấu không gặp hiểm nghèo thì thắng trận cũng không xem là vinh

quang, một người hùng của Corneille nghĩ vậy. Và ngay cái lúc ông Nghĩa làm việc cho sự thắng trận ông không hề gặp sự hiểm nghèo, chắc vì đó mà ông không cho là vinh quang.

Mặt mũi hình dáng Bạch không xấu xí như cha, hình dáng nó giống mẹ, nhưng tính nó lại giống cha. Nó lăm lì suốt ngày. Ngay từ hồi lên hai tuổi trong cặp mắt nó đã có cái vẻ lãnh đạm đố kỵ với những hoạt động ồn ào. Khi cô hay dì nó chạy đến vỗ vập nựng nịu nó, khi trẻ con la cười bên cạnh nó, nó ngẩng lên, giương hai mắt tròn nhìn một lúc lâu rồi thản nhiên cúi xuống, không hề hưởng ứng. Thái độ ấy làm cho dần dần chung quanh nó có sự lạnh nhạt, và nó cù cũi một mình.

Hồi ba bốn tuổi nó thường bắt kiến ăn, từng nhúm. Bà Nghĩa lấy làm ghê

tôm. Một lần bắt gặp con bé ăn kiến, bà đang cầm cái ống tre dài bốn tắc tây dùng để thổi lửa, bà quất ngang mồm, và đập lên tay con bé mấy cái, làm nó chảy máu mồm, đập môi, và bàn tay sưng vù lên. Nhưng tính Bạch lạnh lẽ, cho nên ít khi mẹ nó chú ý đến mà bắt được nó nghịch bậy. Nhiều lần nó ngồi lượm kiến ăn hàng giờ ngay sau lưng mẹ mà bà Nghĩ không ngờ đến.

Cái sở thích bệnh hoạn kỳ cục đó được giải thích là vì con bé ngu ngốc dần dần. Khi bà Nghĩ nói với khách: “Ai gặp phải đứa con như thế cũng chịu thôi. Trông cái mặt của nó dần như thế kia mà dạy làm sao được...” thì trong trí bà đã có lảng vảng sự căm giận khinh bỉ ông Nghĩ. Mấy tiếng “cái mặt nó” dần xuống một giọng ghê gớm; mỗi lần học ấy không thể đề trút xuống một đứa trẻ

con. Dần dần rồi con bé càng lớn càng chịu rước hết mỗi ác cảm thay cha. Quả nó thật là rầy rà. Nếu không có nó, người mẹ đã quên đi ông chồng xấu xí. Sự ra đời của nó công khai xác nhận chủ quyền hiển nhiên của ông Nghĩ đối với vợ, khêu lại sự tức giận khổ sở của người đàn bà.

Mẹ nó đối với nó đã như thế, không còn ai nghĩ có cách gì chữa tật xấu của Bạch khác hơn là đánh cho thực đau. Khi lên năm tuổi, tự nhiên nó bỏ ăn kiến.

Ở cái tuổi con nít thích chơi búp-bê, Bạch thấy cái thú gần gũi cha nó. Ông Nghĩ cũng tiếp nhận sự săn sóc tỉ mỉ của nó với thái độ thụ động của một con búp-bê. Con bé cứ đôi ba tháng lại đổi một sở thích, ông Nghĩ cứ để mặc ý nó. Nó nhổ tóc ngứa chán rồi tập cách bẻ ngón tay ngón chân kêu lắc cắc. Một độ

nó thích đấm lưng. Có hồi nó tập vượt trán bắt dẫu. Nếu con bé ì ạch bên cạnh mãi mà ông Nghĩa không ngủ được, thì ông ta khoát tay ngồi dậy, sai nó chạy hái mấy lá măng cầu, ông ta cúi xuống đất lấy lên một cây củ giấu sẵn dưới phản, đập lộp bộp lên mép phản rồi thổi cho bay lớp tro tàn, hơ lá măng cầu lên lửa cho mềm để vắn thuốc hút. Có lúc vừa hút thuốc ông Nghĩa vừa nhìn đứa con gái của mình. Thấy nó xinh, dễ thương quá, ông lấy làm thích thú vui vẻ. Và tự nhiên ông ta nảy ra thích thú bất ngờ, ông đùa, chĩa điếu thuốc lên môi con bé, cười vô duyên.

– Mày hút thử không?

Con bé nheo mắt lại tránh khói thuốc, vừa nhăn mặt vừa thụt lui. Ông Nghĩa vẫn cười nhăn nhó, đưa một tay dúi thuốc vào gần mũi nó rồi lại giật ra,

cứ thế năm bảy lượt, chọc cho con bé giãy giụa nhăn nhó mặt mũi. Làm sao biết được lúc ấy trong lòng ông Nghĩa tràn ngập một nỗi thương yêu sung sướng vô cùng, ông muốn kéo dài trò chơi. Ông ta cười vô duyên, nhưng trong hai mắt nhìn chăm vào khuôn mặt con bé, người ta thấy lóng lánh ánh sáng của những giễu cợt âu yếm và gần như thông minh.

Đến khi Bạch hét to lên: “Chết! Thả ra!” ông Nghĩa mới vội vàng buông tay, như mới vừa để ý đến cử chỉ của mình.

Ông Nghĩa vẫn nhìn con bé, cười, nhưng không còn sự vui vẻ sung sướng nữa. Cái cười còn in trên môi ông chỉ như gượng gượng vụng về xin lỗi con bé.

Khi cái cười tắt đi, gương mặt ông lại tối sầm, quăm quăm. Ông hỏi đứa con gái:

- Ai cho mày sợi dây cườm này?
- Chị Hai.
- Chị Hai nào?
- Đàng nhà cậu Bốn. Nhiều lắm.
Đứa nào cũng xin được một dây.
- Con Hai Khôi ở Nha Trang về hả?
Hồi nào?
- Hôm qua... Cha không biết à?
- Không... Mày vừa đánh nhau với
đứa nào vậy?
- Không.
- Thế sao trầy mũi?
- Mẹ đánh.

Ông Nghĩa chột nghiêm sắc mặt lại như vụt biến thành một người khác,

không hề biết đến câu chuyện vừa chấm dứt. Miệng ông ngậm lại, môi trên nhô ra trùm khuất môi dưới. Rồi ông Nghĩa đứng dậy đi tiếp tục công việc.

Thường thường ông tình cờ biết qua về những hoạt động trong xóm là do đứa con gái nhỏ. Nhưng lần nào câu chuyện quanh co dẫn đến bà Nghĩa thì ông dừng lại ngay.

Vả lại, cha con ông vẫn ít trò chuyện. Ông Nghĩa nằm yên cho con đấm lưng rồi ngủ quên, ngáy ầm lên. Con bé hoặc đi tìm chỗ khác chơi, hoặc có khi cũng nằm queo ngủ bên cạnh cha.

Lúc đó nếu có khách đến thì bà Nghĩa tùy trường hợp mà đối xử. Hoặc là phát thực mạnh vào mông con bé và la ầm lên cho cha con vùng dậy. Con bé hoảng hồn lui đi chỗ khác, ông Nghĩa thì tuột

xuống đất ngồi đan đất. Hoặc bà tươi cười nhìn hai bố con với một vẻ khoang dung bao bọc và nói như xin lỗi khách: “Chao ôi là ngủ! Tội nghiệp! Thôi để yên cho cha con ngủ.” Rồi bà lấy một cái quạt bằng mo cau ép phất phất mấy cái để xua ruồi. Trong khi tiếp chuyện khách, thỉnh thoảng bà Nghĩa lại gần, kéo ống quần con Bạch xuống cho kín chân, cài cho nó một hột nút áo, và lại quạt cho hai cha con.

Khi khách đi rồi, bà Nghĩa quay qua công chuyện khác, như không trông thấy hai cha con ông Nghĩa nữa, như không hề biết có cha con ông nằm ngủ trước hiên.

Cho đến mười ba mười bốn tuổi, Bạch vẫn còn ngủ chung với cha. Mình mẩy tóc tai nó hôi mùi khói thuốc nồng nặc. Một hôm Hồng về thăm nhà –

thường lâu lắm, một đôi năm, Hồng mới về nhà một chuyến – trông thấy nó, buột miệng khen:

– Mẹ thấy không? con này nước da trắng, giống mẹ. Rồi nữa lớn nó đẹp đấy.

Bà Nghĩa cười hề hề lơ đãng:

– Chị khéo khen em!

Rồi bà lén nhìn lại đứa con gái út. Một lát tự dưng bà lại cười hề hề, chưa rời ý nghĩ về con bé.

Nhưng bỗng Hồng la lên:

– Sao mà hôi thuốc lá quá vậy, Bạch?

Bà mẹ tắt liền nụ cười:

– Còn tại sao nữa? Ngày nào đêm nào cũng ôm khư khư lấy cha nó, ông ấy phà khói thuốc mù mịt.

– Trời đất! Con gái chừng này còn ngủ với cha. Kỳ cục.

Bà Nghĩa tròn mắt quay lại phía con Bạch, chỉ vào trán nó:

– Đó! Nghe chưa? Từ rày phải kiểm chỗ mà ngủ riêng ra, nghe chưa? Gớm! Còn nhỏ xác lắm sao?

Rồi thình lình bà ngoắc lại hỏi nhỏ Hồng, nghiêm trọng:

– Nghe nói thầy giáo bên đó kêu bán hai mẫu ruộng rộc, có không?

– Mẹ tính mua hả?

Bà Nghĩa giật lùi ra, gườm con gái:

– Hừm! Cái con này! Thì hỏi vậy thôi...

– Đừng mua ruộng nữa. Có ruộng rồi khổ đa, mẹ không biết sao?

Bà Nghĩa hớn hở, thân mật:

– Vậy há? Mà nghe nói chủ trương của nhà nước thế nào?

Hồng biết khi mẹ gườm mình phản đối thì bà hãy còn định mua, nhưng khi bà nghiêng người tới hỏi “vậy hả”? thì bà đã sắp đổi ý rồi.

Bà Nghĩa làm chủ gia đình. Và cách thức giải quyết công việc của người chủ gia đình là như thế, thường thường ngay trong khi trò chuyện. Có nhiều điều xảy ra trong nhà bà không chú ý đến, nhân có người nêu lên trong một câu chuyện, lập tức bà quay ra giải quyết nhanh như cắt. Cứ lần lượt hết chuyện này đến chuyện kia, lắm khi một người khách đến chơi một lát giúp bà sắp đặt chỉnh đốn năm bảy công việc gia đình.

Và như thế, Bạch ngủ riêng.

Nó không hôi mùi thuốc lá nữa. Gần nó chỉ nghe mùi lông bò thôi. Dầu sao đó cũng vẫn còn là thứ mùi thừa đi. Nếu không có, người ta đã ngủi được mùi con gái của nó.

Bạch vẫn chăn bò từ hồi lên tám. Nó đã quen cười lên lưng bò. Đáng lẽ lớn lên nó không được cười nữa. Mẹ nó đã cấm: “Mày tưởng còn nhỏ xác lắm sao? con gái lớn chồng ngồng chừng ấy ngồi ngất ngھều trên lưng bò không biết mắc cỡ, tao chịu mày.” Nhưng Bạch vẫn lén lút cười bò. Nó không mắc cỡ.

Mặc dù hôi hám, ăn mặc lôi thôi, tính nết chi bi chim bìm, thực thà gần như khờ dại, nó vẫn được con trai chú ý. Vì nó đẹp. Luôn luôn phơi nắng, nhưng tóc nó chỉ hoe vàng chứ da nó vẫn khô-

ng chịu rám nắng. Hàm răng rất đều đặn của nó không được đánh bằng thứ kem nào cả nhưng vẫn trắng rất xinh. Bắp thịt nó nở cân đối và rắn chắc.

Năm mười sáu tuổi nó vẫn không chịu hiểu những lời trêu ghẹo bóng gió. Một hôm cho bò ăn ở rừng Cà Tang, trong lúc xúm nhau đùa giỡn, một đứa con trai nửa đùa nửa thực đưa tay định chụp vào ngực nó. Nó đón bắt được bàn tay, nắm thực chặt. Đứa con trai giật tay ra không được, lấy làm tức giận. Nhưng con bé cũng giận. Vả lại lũ trẻ xung quanh la ó cổ vũ làm cho nó bối rối khó xử. Nó cứ nắm tay đứa con trai, rồi mím miệng, từ từ vặn tẻo cánh tay hẳn ta quặt ra phía sau. Trẻ chăn bò hét lên rầm rĩ quá, hoan hô rộ quá, nó không biết làm thế nào, cuối cùng nó vội vàng xô mạnh hẳn ta chúi đầu tới trước.

Việc ấy xảy ra trước mắt ông học Thạch. Ông ta lấy làm thú vị lắm. Học Thạch là bậc nho nhã, nhưng có cảm tình với tất cả những cánh tay mạnh, có thứ gân thực tốt, nên thường tổ chức những cuộc vật lộn và chọi bò. Ông ta năm bảy lượt tìm cách xúi Bạch vật lộn, nhưng nó nhất định không chịu hưởng ứng. Tuy vậy chỉ một vụn tréo cánh tay của một gã thanh niên lớn hơn nó bốn tuổi cũng đủ khiến nhiều người đồn đại về sức khỏe của Bạch. Đối với con bé hiền lành, sự đồn đại đáng lẽ là ngợi khen lại biến thành nhạo báng. Có người gặp lại nó, hỏi: “Này! Nó định làm gì mà cô vụn tay nó?” Có người xòe bàn tay ra, nói: “Tay nó dễ ghét, nhưng cô xem giùm liệu có tha được bàn tay tôi không thì bảo trước đi.” Và những bàn tay ấy chồn vờn toan hành động.

Bạch không biết cách đáp lại. Nó sợ hãi không dám phô bày sức mạnh nữa. Nhưng lần khác, một con bò đực của nó đạp phải chông, lâu ngày chỗ bị thương lở thối, có dòi. Một mình Bạch cột đầu con bò ép vào góc chuồng, ôm chân bò giơ cao lên để rút chông ra và rảy crésyl vào chỗ lở mà con bò không giãy thoát nổi. Chuyện đó rồi cũng lại được phao đồn.

Con trai không dám lỗ mãng với nó nữa. Giai đoạn mới có hình thức tấn công ái tình mới. Một anh chàng hôm nào cũng giả vờ vác cuốc ra thăm đồng, chờ lúc nó lừa bò về thì lẻo đẻo theo sau, gọi chuyện. Bạch ít có chuyện để nói, tuy vậy nó không từ chối sự ân cần của ai cả, nó đáp lại đầy đủ hết những câu nói của người thanh niên. Anh ta đi sau, nó cưỡi bò đi trước. Phải nhiều lần như thế lắm,

người kia mới tìm cách rử được nó bỏ lưng bò nhảy xuống đi bộ.

Rồi người con trai theo nó lên rừng. Bạch vẫn không đoán được câu chuyện nói dài dòng như thế sẽ đưa tới đâu. Gặp chỗ vắng vẻ, người con trai nắm lấy tay nó, nó nhìn lên, ngạc nhiên. Mặt đỏ như gấc, nó lách mình bỏ đi. Trông bộ dạng nó, người con trai không dám đuổi theo.

Bạch nhớ lại câu chuyện chị Thanh đêm trăng che mía ngày xưa, vừa then vừa sợ hãi: sự bí mật lạ lùng, vừa tục tằn vừa khó hiểu đó suýt nữa choàng phủ lên nó rồi? Gạt người con trai ra, thoát đi đã xa chỗ vắng vẻ, nó vẫn còn bàng hoàng, hồi hộp.

May sao đôi ba, năm bảy lần kháng cự ái tình chưa phải đã có thể chấm dứt cuộc đời tình ái của một người con gái.

Rồi Bạch vẫn cứ gặp chuyện yêu đương, và ngạc nhiên một cách dễ chịu như con bò tự thấy không thể từ chối cặp sừng.

Chẳng những thế, sau này Bạch còn tự nghĩ giữa mình với Đàng tất có duyên nợ. Nếu không, hôm đó đã không gặp nhau. Hôm đó, từ nửa đêm, Bạch đau bụng. Nó đến bên bếp, bươi trấu, thổi lửa, hơ bàn tay cho nóng rồi áp vào bụng. Những lúc ruột quặn lên đau quá nó vịn mình rên nho nhỏ. Bớt đau, người con gái lên giường nằm úp sấp, ép bụng sát xuống mặt giường. Nó chợp mắt ngủ quên đi một lát rồi lại giật mình thức dậy.

Khi nghe vang lên trong xóm tiếng gõ đòn xóc, Bạch thấy cơn đau vừa dịu xuống, lưỡng lự một chút, rồi cũng đi rửa mặt qua loa, xách nón ra đi củi. Mỗi sáng, trời còn tờ mờ, những người đi núi chặt củi dùng rựa gõ mạnh lên đòn

xóc để rửa nhau. Khi Bạch ra khỏi cổng, thì tiếng cười, tiếng gõ đòn xóc đã văng vẳng ở xa. Nó lui thủi đi một mình.

Đến trưa, chặt và bó củi thành gánh xong xuôi, mọi người tập trung lại nghỉ bên một khe nước. Người ta uống nước, hút thuốc, nói chuyện một lát trước khi về. Khi ấy, Đang vừa đến.

Đang là con trai độc nhất của học Thạch. Thuở nhỏ anh ta cùng chơi đùa với Bạch, với những người con trai và con gái có mặt trong đoàn đi củi, đã cùng với họ đập lộn, vật lộn, rồi cùng nằm ngang nằm dọc phơi mặt ngủ giữa bãi sông Ba. Nhưng lớn lên trong bọn chỉ có mình Đang đi học, nên họ xa rời nhau. Mỗi năm về làng chừng vài tháng, Đang vẫn câu thụt trên sông, vẫn soi ếch, vẫn dụ vào các đám săn chồn săn nai với người làng. Tuy thế mỗi năm xa làng đến chín

mười tháng là quá nhiều, Đang không còn thực sự là người làng nữa.

Các cô gái tò mò để ý đến những nét bờ ngõ ngổ ngẩn của Đang, họ cười khúc khích. Anh ta mở một túi vải màu xanh, vốc từng vốc sim, chà là, trái dấy, chia cho mọi người. Anh ta đi dạo núi để hái những trái trái ấy. Các cô gái làm ra vẻ tự nhiên, giành lấy túi vải tuyển chọn trái ngon. Đang quay về phía Bạch, ngạc nhiên hỏi:

– Cô Bạch chê hả?

Bạch toan bảo là mình đau bụng, nhưng hai ba cô bạn đã vội đáp thay:

– Ô, anh chưa mời nó mà!

Đang nghèo đầu về phía mấy cô gái, hỏi:

– Hở?

Các cô gái bụm miệng ồ lên cười. Đang chột hiếu, cười theo, đưa cho Bạch một nắm trái sim:

– Thì mời!

Họ lại cười ầm lên:

– Gớm chưa? Chỉ mời riêng nhau. Thôi, bọn mình không ăn nữa.

Một cô nói với Đang, vẻ đứng đắn:

– Anh phải đưa cho con Bạch nó coi tướng tay mới được. Nó thạo lắm.

Đang quay đầu ngó bên này bên kia, ngờ vực. Cô gái bảo:

– Bộ bọn tôi nói láo sao?

Đang vẫn chưa hiểu, cười cười, đưa tay ra, nói giọng giễu cợt, ngập ngừng thăm dò:

– Cô Bạch xem giùm coi tôi bao giờ có vợ?

Cả bọn vùng cười ồ. Đang cũng ngẩng lên nhìn hết người này đến người khác, ngạc nhiên thấy câu pha trò của mình thành công quá mức và nghi ngờ cái cười có hậu ý. Rồi anh ta hất mặt lên cười, ra ý đã hiểu chuyện và bất cần. Nhưng xem ra anh ta vẫn chưa hiểu gì. Bạch đỏ mặt cúi đầu. Nhưng nó len lén liếc mắt nhìn vẻ mặt Đang. Và nó cũng bật cười. Gớm! Người đâu khéo thực thà. Lần đầu tiên nó gặp một người ngớ ngẩn thực thà hơn nó.

Bộ dạng anh ta, Bạch trông thấy ngộ nghĩnh. Hai vành tai đỏ và mỏng, hướng

hắn ra phía trước, như hứng đón âm thanh một cách quá niềm nở. Hai con mắt ướt với hàng lông nheo dài nhìn vào đầu cũng đầy vẻ nghiêm trọng. Cả những lúc cười đùa, cái cách anh ta nhìn người khác cũng có ý lo lắng và e ngại, hình như không chắc mình đã cười đúng ý kẻ nói. Cặp mắt của một người đứng đắn, chậm hiểu những sự tình nghịch.

Hai môi anh ta mỏng dính. Trên mép lông măng mọc cao, đen như râu. Trông cặp môi và cái mép rung rung ngần ngại khi anh ta nói: “Cô Bạch xem giùm...” không thể nín cười được.

Cánh tay anh chìa ra gầy, và cũng nhiều lông.

Bạch soát lại một loạt những chi tiết đó, thấy không có cái gì liên quan đến cái thân thể quen thuộc của chú bé Đang

ngày xưa vẫn đùa giỡn với nó. Bạch nhận thấy anh chàng thì ngờ ngác lạ loài, các cô bạn thì vô vập ồn ào. Nó ngồi riêng trên cỏ. Cỏ mát, hơi gió thổi dưới bóng cây, bóng nắng lốm đốm chạy loạn xoang trên cỏ, trên tóc tai mặt mũi, và loạn xoạn trước mắt làm cho nó thấy lạnh lạnh và xôn xao.

Một người đàn ông đứng lên, nói:

– Thôi. Về!

Bạch đứng dậy, bước xuống dòng nước, rửa lại hai tay, rồi trèo lên một hòn đá sống trâu, giữa nắng, chùi tay vào vạt áo, và cúi xuống xắn hai ống quần. Lúc Bạch từ trên tảng đá bước xuống lội vào bờ thì Đang từ trong bờ đi ra, tay cầm cái ca bằng nhôm. Gặp nhau, anh ta vừa ngược mặt lên liền bị trượt chân.

Anh ta vung hai cánh tay dài ra cố gượng; Bạch thấy loang loáng trước mặt cái ca sáng lấp lánh. Nó ngửa người ra phía sau, né những cánh tay ấy, nhưng Đang ngã sắp tới, nó vội đưa một tay ra đỡ, và trượt ngã theo. Bạch khụy xuống, va đầu gối vào một tảng đá, rồi ngã ngồi. Nước bắn tung lên trắng xóa quanh hai người.

Bạch cúi nhìn nét mặt hoảng hốt của người con trai trên tay mình. Đầu anh ta kê vào ngực Bạch, hai mắt mở to ngơ ngác, nước khe bắn văng lên ướt má, ướt lông nheo, lông măng trên mép anh ta. Thoạt tiên anh ta đón nhìn thẳng mắt Bạch như để nhận hiểu tình thế, rồi chợt anh ta vội vàng chơi với chòm dây.

Người con gái một tay ôm giữ đầu Đang, một tay chống ra phía sau. Nước suối ngập quá rốn.

Trên bờ, một đứa con gái kêu:

– Coi kìa!

Tiếp theo, một tràng cười rộ lên ầm ĩ.

Mặt Bạch bừng đỏ. Nó bối rối. Sự cảm động bất ngờ và vô lý của nó làm cho người con trai khó xử.

Đang quay lại, vào bờ, ướt lướt lướt, trên tay vẫn còn cái ca không, quên mức nước. Anh ta ngược nhìn từ người này đến người kia, cười thực thà, như muốn bảo: “Chúng tôi không sao cả! Vui nhỉ!”. Và anh cúi lượm túi vải xanh, chào mọi người, bước đi.

Khi anh ta khuất dạng, Bạch thấy dễ chịu, nhẹ người.

Nó định bước vào bờ, nhưng đầu gối và bắp đùi đau nhói lên, không cất bước nổi. Nó chống tay vịn một mỏm đá nổi, từ từ ngồi xuống. Lúc ấy người ta mới biết Bạch bị té nặng.

Nhưng Bạch chỉ phải ngồi yên chừng mười lăm phút cho dịu bớt đau, rồi cũng khập khiễng bước theo mọi người đi về được. Chỉ phải bỏ lại gánh củi bên khe nước.

Nửa đêm hôm đó trời mưa to. Bạch nằm trên chiếc chõng nhỏ dựa sát vách, cách bếp lửa ba bốn thước. Chỉ có mình nó ngủ ở gian nhà bếp. Mưa ào ào vây bọc xung quanh, làm tắt cảm hết những tiếng động của sinh hoạt gia đình, làm cho mỗi người trong nhà cảm thấy hoàn toàn cách xa, tách biệt với những người khác.

Đêm nay nằm giữa nước mưa tuông xối bốn bề, người con gái chột để ý và thích sự cách biệt đó. Cảm thấy thực sự hoàn toàn riêng cách, nó lại thấy yên tâm và ấm cúng hơn lúc nào hết. Bạch vệt những sợi tóc hai bên má, nghiêng mình yên lặng nằm nhìn ngọn lửa chập chờn xung quanh cái nồi bầu nấu cháo cho heo ăn. Ánh sáng rung rinh nháy múa trên thân hình nở nang của người con gái. Bạch vẫn không chú ý đến một đôi chỗ hở hang: ống quần tụt cao lộ hai cổ chân no tròn, nút cổ bật khuy... Miệng nó hé ra lơ đãng, hai mắt ươn ướt.

Tiếng mưa bên ngoài càng ồn ào dồn dập bao nhiêu, Bạch càng thấy tăng thêm rõ ràng cái cảm tưởng được che chở yên tĩnh bấy nhiêu. Nước đã chảy tràn lan khắp vườn, quanh hè. Không có gió thổi nhưng các dòng nước đổ mạnh nghe ồ

ồ khắp tứ hướng, thoát mới nghe tưởng như có gió thổi rất gấp.

Bạch quay nhìn hàng nước mưa tuôn như một bức rèm sáng từ mái tranh buông xuống để ngăn đón cảnh mưa gió bên ngoài khỏi lẫn tràn vào. Nó kéo chiếc chiếu quạt đắp lên mình, không phải vì lạnh mà để có cảm tưởng được kín thêm.

Cho đến ngày thành một thiếu nữ được yêu thương, Bạch vẫn cứ lẻ loi. Chỉ những lúc được ở riêng một mình nó mới thấy yên dạ, và hưởng một cảm giác gần như sung sướng. Chỉ những lúc bị bỏ rơi, nó mới cảm thấy mình thực sống trong không khí quen thuộc, trong cái không khí của mình. Thường mỗi tối bà Nghĩa vẫn nằm một nơi, ông Nghĩa một nơi riêng, và từ ngày bị Hồng chỉ trích Bạch ngủ một mình dưới nhà bếp. Mỗi người vẫn không ngó ngàng đến cảnh

sống của nhau. Nhưng trong đêm mưa, Bạch có cảm tưởng càng được đưa lui tách ra ngoài cuộc sống chung lộn với kẻ khác, đưa xa hơn những ngày thường. Và cuộc sống tâm tình của Bạch thức dậy như những con ốc chỉ chờ khi nước hết xao động mới dám dần dần hé miệng thò chân ra cử động.

Ban chiều, khi khập khiễng về nhà, Bạch chỉ nhớ các sự khó chịu: bức mình, xấu hổ, bối rối..., và những câu chế giễu:

– Bà con trông thấy ra sao? Cô ôm cật ngồi trên tảng đá, tình tứ lạ!

– Thằng Đang coi vậy mà khôn: chỉ ngã một cái mà nên chuyện.

Bây giờ mới lần lần hồi lại trong trí Bạch những xúc động luống cuống tê mê lúc người con trai áp sát đầu vào ngực nó.

Lần đầu tiên đứa con gái bị động chạm tới chỗ thân mật. Cho đến bây giờ, đêm khuya, Bạch tưởng như đầu anh con trai vừa mới rời mình tức thì. Bạch vừa nôn nao những rung động ham muốn, vừa thấy dạt dào mối cảm thương dịu dàng. Nó nhớ cặp mắt mở ngơ ngác hoảng hốt nhìn lên mắt nó, những giọt nước đọng trên hai hàng lông nheo, trên hai bên mép có lông măng lún phún. Nó nhớ cặp môi mỏng và đỏ, cười vụng về.

Đang không phải là một gã con trai đẹp đẽ. Trong khi cúi đầu liếc nhìn lên, Bạch lại còn thấy gã có vài nét ngớ ngẩn, khiến nó không khỏi mỉm cười. Nhưng lần này nó không gặp sự lỗ mãng. Nó bắt được cảm xúc của anh con trai. Nó nghĩ đến cánh tay gầy yếu của anh ta. Và tất cả khiến nó thấy lòng xôn xao dịu dàng.

Mắt người con gái mờ đi, thiết tha, hướng về một đối tượng vô hình, trong lúc nó vẫn đắm đắm nhìn như ngây dại về phía hàng nước mưa sáng lóng lánh giăng từ mái nhà xuống giọt. Tiếng nước đổ đều đều ào ào làm cho Bạch chìm vào cảm giác mê mên triền miên. Nó đuổi theo những mơ tưởng táo bạo: nó trông thấy mình sát bên Đang, theo chân người con trai, đi theo mãi, xa hết cửa nhà làng xóm, gần bên nhau riêng một nơi, sát bên nhau trong yên lặng đắm thắm không lời. Nó không mơ tưởng nói năng gì với nhau cả. Chỉ có yên lặng bên cạnh nhau, và xa hết mọi người.

Trận mưa chấm dứt lúc nào không hay. Sự vắng vẻ thình lình làm Bạch sực tỉnh. Tiếng nồi cháo sôi bên giường nổi lên ạch ạch. Nồi cháo nấu cho heo ăn bốc lên từng luồng hơi nóng. luồng hơi phất

ngang qua đầu và mặt Bạch rồi bay thoát ra sân, lảng vào đêm tối.

Người con gái rời khỏi giấc mơ, nghe tiếng bò húc nhau tông vào những cây róng trong chuồng, tiếng móng chân con chó đi lại quẹt trên mặt đất ngoài hè... Bạch như đang từ xa vụt quay về khung cảnh sinh hoạt của mọi ngày.

Bạch cựa mình, khép hai cánh tay trước ngực, nhắm mắt lại, nghe chạy khắp mình một cảm giác vừa đau mỗi vừa khoái trá tê mê. Những xôn xao vừa rồi bắt đầu tan xóa đi như không có duyên cớ gì quan trọng.

Ngoài đồng, từ khắp nơi dâng lên tiếng ếch nhái kêu vang. Mặt đất mát mẻ thở ra sự khoan khoái nhẹ nhõm.

Trời đã mưa một đêm, đêm sau lại mưa. Cứ thế luôn một tuần.

Ban ngày, trong khi làm lụng với mọi người Bạch vẫn lặng lẽ, chịu đựng, gần thản nhiên như chẳng có việc gì xảy ra. Ánh sáng ban ngày và sự có mặt của kẻ khác làm tiêu tan những mộng tưởng hão huyền. Trước mọi người, Bạch thấy sự mơ ước của mình là lỗ bịch, nó không có gan tiếp tục nghĩ đến Đang trước kẻ khác.

Nhưng đêm đến, những đêm mưa mùa hè làm cho trời đất mát mẻ và vây kín Bạch trong những giờ lẻ loi cô tịch, Bạch lại triển miên sống với các ao ước viễn vông. Những trận mưa đối với nó gần như bao giờ cũng đem lại cảm tưởng sung sướng: những khi nó chặt cây giữa núi, gặp mưa, nước rơi lộp bộp trên nón lá, xối xuống hai vai, nó co rúm lại nhìn ra núi rừng mịt mù, vừa lo hãi vừa cảm thấy một sự thích thú kỳ lạ được biệt tịch

giữa cảnh rầm rộ dữ dội. Nước thấm vào quần áo, chảy từng dòng len lách trên da thịt, hòa với mồ hôi và hơi nóng trong người, bốc ra cái mùi thân mật của thân thể mình. Nó thu người lại trong bụi, nghe tiếng mưa đổ, ngửi mùi nước lạnh, mùi hơi mình kín đáo phảng phất, nhìn nước bắn trên đất trên lá, nhìn vớ vẩn, cảm thấy mình lẻ loi hơn bao giờ hết. Nó mong cho những phút ấy kéo dài mãi.

Và chỉ trong yên lặng cô đọc như thế người con gái mới tự thấy mình nở ra như hoa lan nở trong đêm khuya.

Trong các đêm mưa nó dám bạo dạn nghĩ đến chuyện bỏ nhà theo Đang. Cha mẹ của nhà thì đối với nó có là gì đâu? Nó có quyến luyến cái gì đâu? Sao nó lại không bỏ ra đi được? Nó trông đợi một dịp, trông được quyến rũ, được gọi là sẵn sàng đi ngay. Đêm này qua đêm kia Bạch

nằm mơ ước đón nhận một dấu hiệu, một lời nhắn để chạy theo. Đang là cô gái thực thà lạnh nhạt, nó vụt biến đổi, hóa ra thiết tha sôi nổi, ăm ắp một thứ tình cảm nồng nàn mãnh liệt.

Nhưng bảy đêm đã qua, những cảnh mơ ước tưởng tượng vẽ ra trong trí thành những cảnh quen thuộc. Dấu hiệu đợi chờ không bao giờ đến. Bạch thất vọng. Bỗng nhiên nó nghe mẹ nó nói đến chuyện đổi lúa giống ở nhà học Thạch. Khi chiều, trong lúc ngồi rửa chén ở ngoài giếng, nó nghe mẹ nói chuyện với người bạn về chuyện ấy.

Nếu thực ngày mai đi đổi lúa giống, thế nào nó cũng gặp Đang. Nó sẽ nói gì? làm thế nào? bày tỏ những gì với anh ta? Nó không dự tính gì hết, nhưng nó cảm thấy chắc chắn nếu nó gặp được người con trai lần này thì thế nào anh ta cũng

hiếu được ý nó. Cử chỉ, dáng bộ của một kẻ muốn hiển dương tự nó sẽ nói ra. Sẽ tìm ra cách thức bộc lộ riêng.

Tuy ở cùng một làng nhưng đã lâu lắm Bạch chưa đến nhà học Thạch. Hồi còn nhỏ nó đã theo Đàng và lũ trẻ nhỏ kéo nhau vào nhà ông học chơi. Nhưng từ khi lớn lên, và nhất là từ hồi bà học mất đi, cô con gái ông học đi lấy chồng, nhà ông chỉ còn một người đàn ông với cậu con trai thì Bạch không có dịp lui tới. Ngày nay Bạch vẫn thường gặp ông học Thạch chăn bò trên gò hay treo chim cườm trên núi, nhưng khi bước chân vào cổng nhà ông học Bạch vẫn ngại ngùng, có cảm tưởng tiếp xúc với một gia đình hoàn toàn khác gia đình mình, ở một tầng lớp cao hơn.

Thực vậy, tất cả những gì còn lại thuộc về tiếng tăm dòng dõi của ông

học Thạch đều ở trong ngôi nhà. Bước ra khỏi nhà, ông học không mang theo trên dáng dấp phong thái mình vẻ gì nho nhã sang trọng cả. Ông chỉ thường mang theo một cây sào dài, một cái lồng chim và rất nhiều ghét với mồi hôi. Ít khi bắt gặp một ông học Thạch sạch sẽ. Cơ hội ấy chỉ gặp hoặc một năm, hoặc hai năm, hoặc ba năm một lần. Định kỳ ấy dù dài dù ngắn cũng không đáng quan tâm, điều quan trọng cần chọn lựa là phải tắm vào ngày tý và tránh ngày meo, để được nhiều người thương yêu và tóc khỏi bạc trắng. Thuật giữ gìn sắc đẹp và đặc nhân tâm của ông học căn cứ theo sách vở:

Tý nhật dục linh đa ái

Meo nhật dục linh bạch phát.

Dầu ba năm tắm một lần thân thể cũng không hư hỏng. Nhưng quần áo lại

khác. Bởi vậy có nhiều khi ông mặc một bộ quần áo mới may, lúc ông sức nhớ, thay ra cho giặt cơm lần đầu thì quần áo đã nát rã.

Sự nhộp nhúa ngoại hình chưa đủ làm mất hết cốt cách của một người nho học. Nhưng về tinh thần thì ông học Thạch lại cũng thích xem vật lộn hơn là thơ phú. Xưa ông ta có đi thi, nhưng không đậu nổi tú tài. “Học sanh” không phải là một bằng cấp, một học vị, nhưng cũng là một vinh dự ở thôn quê. Thế mà nhắc đến hồi còn trẻ ông không màng nhắc tới chuyện học hành. Ông thích nhất là được nhắc lại cái thành tích quăng nổi hòn đá lên cao bằng ngọn dừa cao nhất trong làng. Tất cả sáu mươi lăm người trong đám bạn học của ông hồi đó không có một ai tranh nổi ông về sức mạnh của hai cánh tay. Mỗi lần nhắc đến chuyện

ấy, học Thạch chúm chím cười. Ông giải thích: cánh tay ông có nhiều gân và gân tốt thượng hạng.

Do chỗ sùng thượng gân, ông học Thạch có nhiều cảm tình với môn chơi vật. Theo ông, vật lộn là cách hay nhất để thử thách sức mạnh gân cốt, tức sức mạnh nói chung của con người. Hồi còn trai, học Thạch là vô địch trong vùng về môn vật tay. Mãi tới già ông học vẫn còn thích xem và cổ võ người khác vật nhau. Trẻ chăn bò thường mời ông làm trọng tài các đám vật.

Cũng vì cái cảm tình với thứ gân tốt thượng hạng mà học Thạch nuôi bò để chơi nhau. Đó là một lối chơi kỳ quặc, tốn kém, tai hại. Những cuộc chơi chơi bò do ông tổ chức đã làm cho nhiều đứa trẻ chăn bò bị chủ đánh đuổi: một con bò chơi nhau bị gãy sừng, té đầu, bị trật

bả vai, có khi chạy chữa tốn bạc nghìn.

Chơi bò là say mê lớn nhất, ngoài ra còn độ năm bảy thú vui nhỏ: nuôi chim mồi, rập đa đa, xem hát bộ, câu cá, câu ếch, đánh ú v.v... Thỏa mãn bấy nhiêu sở thích mất đi rất nhiều thì giờ, nhưng trọn đời học Thạch có cái may là không có sự bận rộn nào ngoài sự bận rộn giải trí. Hồi sinh thời bà học coi hết việc nhà, từ việc cấy hái cày bừa cho đến việc cơm nước vá may. Ông học hiểu nỗi khó nhọc của vợ lắm, và khi nào có cơ hội ông liền tỏ thái độ biết ơn. Đang thơ thẩn ngoài vườn rình tìm một con sóc để bắn, ông học bước vào gọi vợ:

– Bà!

Bà học đang xay lúa ngừng lại nhìn lên:

– Gì vậy?

– Tôi lo quá!

Bà sắp sửa tiếp tục xay, hỏi thêm:

– Ông mà lo cái gì, trời ơi!

Ông học điềm nhiên trả lời:

“Một lo con bò trắng răng,

Hai lo kẻ thấp không bằng người cao.”

Bà học quặt một tay ra sau, đánh bịch bịch vào chân ông mấy cái, kêu lên:

– Quỷ! Quỷ! Trời ơi, có đi chỗ khác mà chơi không? Để cho người ta làm việc.

Ông học cười chúm chím, bước đi. Gia đình học Thạch cứ như thế sống trong hạnh phúc đầm ấm. Một người đàn ông tinh quái mà lêu lổng như thế tại

sao lại là cha của Đang, một gã con trai thực thà, ngơ ngác, vụng về và ham học? Nhiều lần chính ông học Thạch cũng ngấm nghĩa về mặt thật thà, nhìn vành tai mỏng và nổi lên những đường gân máu đỏ của Đang, và ông ta cười chúm chim như thấy trong đó một cái gì ngộ nghĩnh. Đến khi vợ chết và đưa con gái đi lấy chồng thì tuy bề ngoài ông học vẫn điềm nhiên, nhưng bên trong lắm lúc có những lo khổ chơi vơi. Cho tới năm mười tuổi ông mới cảm thấy lần đầu tiên cái cảm giác bơ vơ giữa cuộc đời, miếng cơm manh áo không người săn sóc. Điều thuốc ông hút khi lớn khi nhỏ, khi đậm khi nhạt thất thường, khi nhồi vào ống điếu đất, khi quán bằng nửa lá thuốc áo, khi được rút từ trong bao giấy có dán tem nhà đoan. Hũ mả nhà ông khi đầy khi vơi, có khi hết sạch. Lu muối nhiều lúc không còn một hột. Ông rập được con

chim cườm đem về mổ ruột, Đang phải chạy sang nhà bên cạnh xin một nhúm muối sống đem về giã với ớt, hai cha con ướp nướng, và ngồi xồm bên bếp xé đôi con chim chia nhau mỗi người một nửa.

Sau này, tuy Đang được cấp học bổng, học hành, đậu đạt, ông học Thạch vẫn cứ xuềnh xoàng, nhộp nhúa, tin chắc là sự hời hám nhộp nhúa của ông với tiếng thơm của gia đình chẳng can hệ gì tới nhau. Ông học không có cái dáng điệu oai phong khiến cho ai đến phải ngần ngại rụt rè. Nhưng về nhà của ông ta khiến Bạch bỡ ngỡ.

Ngôi nhà chữ môn thật lớn lại đứng giữa đám ruộng, lúa tràn sát đến chân hè sau. Nhà bên tả xiêu chồm tới đến nỗi mái tranh trước sa thấp xuống, người vào phải cúi đầu. Nhà giữa có một hàng cổng chặn ở trước, mỗi cây cổng vuông

độ một tắc rưỡi mỗi bề. Nhìn vào nhà tối om om, sâu rộng mênh mông.

Hè nhà và bờ lẽ sân trước dựng toàn đá ong, những tảng đá ong cũ kỹ đen thui. Lúa non mọc lơ thơ ở mép sân và mọc cả trên mái nhà. Đầu sân có ba cây mè kỳ quặc, trồng đã mấy mươi năm, gốc cây to bằng bắp vế. Và sát hè nhà có một cây thuốc rất xanh tốt, cao gần đến ngang mái.

Cái gì uy hiếp tinh thần của Bạch, làm nó xúc động? Sự suy đổ của một cảnh nhà bề thế trông bi thảm và lỗ bịch như con đại bàng gãy cánh? Cảnh tịch mịch, cảnh sân hè to rộng mà vắng vẻ?

Tự nhiên Bạch chơi vơi. Hình ảnh của Đàng mất đi vẻ thực thà, mà lại thấp thoáng một khía cạnh bí mật xa xôi đối với nó. Mỗi bước tiến đến gần chỗ ở của

người con trai đột nhiên mỗi thêm hồi hộp khó khăn.

Ông học Thạch đang ngồi lúi húi trước hiên với cái lồng chim. Nghe bước chân người lạ, ông quay mặt ra rồi lại quay vào. Nhưng Bạch vừa bước lên hè, đặt gánh lúa xuống, thì ông học liền lên tiếng nói, không nhìn nó:

– Con Năm đó hả? Chạy ra bếp múc cho bác gạo nước đi. Lẹ đi con.

Bất giác Bạch liếc mắt ngó vào phía trong hàng cổng, nhìn tận vào trong nhà; nhưng cửa đóng, nó không thấy được gì. Nó bước vào bếp, ngó quanh quất: không có ai cả. Trên một chiếc chõng tre có cái mũ trắng đã cũ vắt ngửa. Bạch hồi hộp, đi quanh về phía cửa hông, nhìn lên nhà trên: trong khoảng tối om, một lỗ trống trên vách đất bằng miệng chén để lọt

ánh sáng vào làm nó hoa mắt. Nền nhà dưới cửa ông học lại sạch sẽ khác thường và rất mát chân. Vò nước để ở sân sau, nhưng Bạch tìm mãi không trông thấy cái gáo. Chợt ông học lên tiếng kêu:

- Năm! Không tìm được vò nước à?
- Cái gáo bác để ở đâu?
- Hà?
- Cháu không tìm ra cái gáo.
- Gáo thì ở vò nước, chứ còn ở đâu?
- Không có trong vò.
- Thế thì đừng tìm trong vò! Hì hì...

Mau lên cô!

Học Thạch cười hì hì trước hiên. Bạch vừa bắt gắp cái gáo trong bát nước, bên cạnh bếp lửa. Lúc nó cầm gáo nước

ra thì học Thạch đã bỏ chiếc lồng chim, ngồi khoanh tay gác trên đầu gối, chờ nó.

Ông ta vừa cầm gáo nước đổ vào cái chén sứ buộc trong lồng chim vừa hỏi Bạch:

- Đổ lúa giống phải không?
- Dạ.
- Ai bảo đi đổ?
- Mẹ cháu.

Ông trao gáo nước lại cho Bạch, mắt không rời lồng chim, miệng cười ranh mãnh nhẹ nhàng. Có thể như là cười vu vơ không có, lại có thể như là cười về cái nghĩa riêng mà ông ta thấy trong hai tiếng “mẹ cháu”.

Ông học Thạch treo lồng chim xong, quay lại nhìn Bạch. Lần này Bạch có cảm

tưởng ông mới vừa thực sự trông thấy mình. Và nó bối rối vì hình như ông ta ngừng mắt hơi lâu, để ý đến cách ăn mặc của nó với một vẻ ngờ vực và giễu cợt. Cái nhìn của ông ta nửa như muốn nói: “Sửa soạn một tí thế này, con bé coi ngộ đấy chứ”, nửa như tự bảo: “Hừ! Phải có cái gì đây cô mới làm đom. Rồi ta cũng biết, không giấu nổi đâu.” Bạch mặc cái áo cụt trắng vải tám mới giặt và quần sắn đầm đen. Ánh mắt giễu cợt của học Thạch chiếu vào nó gay gắt như lục soát. Mặt nó lần lần đỏ nhừ lên. Nó thấy lâu quá cái nhìn của ông học. Hình như ông ta muốn kéo dài những phút ấy, theo dõi sự thẹn thùng của nó; nhưng không phải nó thẹn nữa, nó sắp phát khùng. Nó quay ngoắt lại, đi xuống bếp, thả mạnh cái gáo vào trong vò, vùng vằng, vừa giận sự thô lỗ của ông già, vừa giận bộ đồ mình đang mặc. Đồng thời nó hoàn toàn thất vọng:

Đang đi đâu? Anh ta đi đâu? Vô ích hết những sự chuẩn bị, ăn mặc, suy tính của nó rồi! Qua khuôn cửa sau bếp, nó trông thấy một khoảng ruộng lúa xanh mơn mớn dưới nắng sáng, trông thấy lúa xanh gợn xao động dưới gió. Nó đứng lại, mím môi, nhìn ra ngoài đồng trống, nhẹ nhẹ thở ra một hơi dài.

Ông học Thạch lại kêu lên:

– Năm!

Bạch giặt mình, mừng rỡ, hy vọng một sự bất ngờ may mắn. Nó trở ra hè thì học Thạch đang lượm trong gánh của nó một nắm lúa, bỏ vài hạt vào miệng ăn trác và hỏi:

– Ba trắng hồng, phải không?

– Dạ phải.

Ông học vãi nắm lúa vào gánh, đứng lên, vừa đi vào nhà vừa nói:

– Rồi mày về nói lại với mẹ đem lúa trắng qua đây tao mới đổi. Tao không ăn gạo đỏ đâu, nghe chưa?

Ông học đi chậm chạp, mỗi bước chân cất lên thì ở chỗ mắt cá phát ra một tiếng “cắc” nho nhỏ. Bạch nghe tiếng chân ông học bước vào phía nhà lẫm, rồi dừng lại. Nó phân vân, không biết có nên bước theo để nài ông học đổi lúa cho không. Nhưng ông ta lại kêu:

– Năm!

– Dạ!

– A! Cái con nhỏ! Vô đây!

Ông học Thạch cười hì hì trong nhà lẫm. Bạch bước vào. Ông ta chỉ cái cà tăng lúa:

– Trèo lên xúc lúa ra. Cô chờ tôi xúc cho cô à! Hà hà!

Cà tăng cao quá. Bạch nhắc một cái ghế đẩu đem tới đặt một bên để làm bậc thang trèo lên. Lúc nó gác được một chân lên miệng cà tăng còn một chân lơ lửng, hai tay bấu vào lúa cố trườn lên thì học Thạch đưa tay đỡ mông Bạch xô lên. Khi thả tay ra, ông ta úp bàn tay vỗ vào mông nó một cái, cười hì hì. Bạch vùng vằng quay lại thì ông học đã cúi xuống lượm cái thúng vớt lên, không hề chú ý đến nó.

Bạch xúc lúa đưa xuống, ông học đứng dưới, bỏ thúng đổ lúa ra nong. Hai người vừa làm vừa trò chuyện:

– Đổi mấy vuông lúa?

– Ba vuông.

– Ba vuông! Mẹ mày thích lúa ba trắng lắm à! Gieo ở đâu nhiều vậy?

– Gieo... không biết đâu!

– Bên mày sắp mua con bò Pháo của Hai Thông phải không?

– Phải.

– Bao nhiêu?

– Bốn nghìn ba.

– Hi hi... Ba nghìn rưỡi tao không thèm. Bò Phú Yên, cổ chân to tổ mẹ, chậm như rùa. Lông to nữa. Mẹ mày thì biết gì... Này! hôm nay rằm, mẹ mày có đi chùa không?

– Có.

– Mẹ mày khéo tu lắm, rồi sau thế nào cũng được lên nát bàn... Nhưng mà Năm! Tao hỏi cái này!

Bạch ngẩng lên nhìn ông học, nhưng ông ta đang cúi xuống đất lượm cái thúng. Lúc đưa thúng lên, chợt thấy vẻ mặt chờ đợi của nó, ông học nhoẻn cười hỏi:

– Xã Bá nó làm nhiều chuyện ác đức, tao chắc kiếp sau nó sẽ bị đầu thai làm con trâu đen, không theo lên nát bàn được đâu.

Xã Bá tức là lão lý trưởng làng An Quý. Bạch đã hiểu ông học định đi tới đâu, nó vừa cúi xuống xúc lúa vừa mỉm cười như xí xóa câu chuyện. Nhưng ông học tiếp tục:

– Đố mày đoán ra rồi mẹ mày sẽ làm cách nào?

– Thôi đi ông!

– Rồi chỉ có ông Phật là khổ, ngày nào cũng bị mẹ mày níu áo đòi cho xuống trần trở lại. Hề hề.

– Thôi ông!

– Hừ! mà mẹ mày đã đòi thì phải được. Nếu không mẹ mày dám xía vào trán ông Phật ấy chứ lại. Hề hề...

– Ủa, cái ông này!

– Chứ không à? Nửa tháng không gặp xã Bá thì dù Phật có trụt xuống nhường tòa sen cho, mẹ mày cũng không thềm ngồi nữa là. Hề hề! Về hỏi lại mẹ mày coi... Này! (ông ta vút lên thêm một cái thúng nữa) Xúc luôn hai thúng rồi đưa xuống luôn một thể.

Lúc Bạch bưng hai thúng lúa đầy chồng lên nhau, khom xuống đưa cho ông học thì ông ta đưa tay ra mà không

chịu đỡ lấy. Ông ta vừa cười vừa nhìn lên mặt Bạch để xem mặt nó đỏ dần lên như gấc.

– Mày mạnh lắm. Thử chịu coi được bao lâu.

Bạch run run hai tay, cố gắng gượng người lên, thu hai thúng lúa trở lại. Nó bật cười nói:

– Bác đừng giỡn.

Rồi nó bưng trao cho ông học từng thúng một.

Ông học bảo:

– Thôi. Đủ rồi. Ra đi, cô.

Bạch quay lưng lại, tay níu vào miệng cà tăng, đưa chân xuống tìm cái ghế. Ông học một tay cầm lấy chân nó đặt lên ghế, một tay lại phát vào mông nó, rồi

mạnh dạn đưa tay vào xa hơn. Nó rùng mình, thả tay rớt mạnh xuống. Miệng cà tăng bị đè gãy răng rắc. Ông học cười hì hì đưa tay đỡ Bạch đang loạng choạng muốn ngã.

Lúc Bạch đứng vững ông vẫn cười vui vẻ, và toan quay lưng bước đi. Bạch nhìn thẳng vào mặt ông ta, vẻ sùng sộ.

Ông học chợt thấy nộ khí trên vẻ mặt nó, dừng lại một chút, ngạc nhiên, rồi tiếp tục cười hì hì, vẻ nhân nại khoan thứ. Trông như muốn bảo: “Ồ! Giận đấy à! Con bé mới đỡ người, khờ khạo chứ!”

Vừa bước tới chỗ nong lúa ông ta vừa gọi Bạch:

– Thôi thôi, mau lên một chút cô Năm. Khiêng ra, khiêng ra, nóng nực lắm.

Hai người khiêng nong lúa ra ngoài, vào bao vào gánh. Xong xuôi, ông học mau mắn hỏi Bạch:

– Mày biết làm thịt ếch không?

– Chịu thôi. Chặt đứt đầu nó còn chấp tay lạy, cháu không dám đâu.

– Mẹ kiếp mày. Thôi thì đi nấu cơm. Lo đổi lúa cho mẹ mày từ sáng tới giờ tao còn nhịn đói, thấy không? Thap gạo ở nhà lắm, mày vào lấy hai lon đem vo, bắc lên bếp đi.

Bạch lại giật mình. Lòng nó rộn lên, khắp khởi. Tại sao lại hai lon gạo, hai phần ăn? Đang đi đâu sắp về chẳng? Đi câu hay đi núi? Nó tưởng như ông học đã nhìn suốt ruột gan nó, trông thấy sự mừng rỡ của nó, nên nó vội đi ngay vào bếp không dám dò hỏi thêm một câu nào.

Ông học làm thịt ếch xong, đem vào bếp nấu. Có một lúc ông ta bảo Bạch đi lên nhà trên, bới đồng cát vun dưới bàn thờ thổ công, lượm lấy vài củ hành. Một mình đứng giữa gian nhà tối mờ mờ, mát lạnh, rộng mênh mông, giữa những cây cột to tướng và đen bóng, những tấm liễn cẩn xà cừ cũ kỹ, những tấm liễn đã rách mướp, giữa mùi tàn hương và ẩm mốc lạnh lẽo, Bạch lo sợ chơi vơi, thấy mình bé nhỏ hèn mọn, đối với Đàng thật xa cách vô cùng! Lòng nó thất lại. Nó nhìn quanh quất. Ánh nắng dọi qua cái lỗ trống bằng miệng chén trên vách đất chiếu thẳng xuống một tấm phản gỗ, trên đó bỏ bừa bãi vài ba quyển vở, một chiếc mền màu đỏ đã cũ không được xếp. Bạch đứng lặng lẽ nhìn những thứ đó, lòng nôn nao cảm động.

Nó đứng sững sờ, chột nghe tiếng ho của học Thạch, vội vã chạy lại bàn thờ lấy củ hành. Trước khi rời căn phòng tối, nó còn quay lại tấm phản, nhìn một lần chót như từ biệt một người đang nằm ngủ.

Bữa cơm nấu xong, Bạch pháp phòng chờ đợi, để ý thái độ của ông học Thạch. Ông học ngồi vào mâm và gọi ngay Bạch lại. Nó thất vọng và hoảng hốt. Té ra người ăn thứ hai được dự định là nó chứ không phải Đàng. Nó vội vã từ chối, vì sự thực nó đã ăn sáng rồi. Lần này nó buột miệng nói:

– Cháu tưởng nấu hai chén gạo là để bác với anh Đàng...

Học Thạch cười hì hì:

– Thằng Đang hả? Nó đi rồi, Tết mới về. À. Hôm nọ mày ngã trên khe Đá Mài phải không? Hì hì... Năm, ngồi đây ăn cơm thêm với bác.

Giọng ông bỗng thân mật như giọng nói với con cháu. Rồi vừa ăn ông vừa nói chuyện về Đang, khoe anh ta học giỏi thế nào, một ông tham tá công chánh thương anh ta ra sao, hứa nuôi anh ta học thành tài ra sao... Vì câu chuyện đó Bạch không cáo từ ra về được, phải ngồi ăn với ông học. Bạch nghe ông nói, vừa xôn xao, vừa lo ngại, không hiểu ông nói vậy là dụng ý thế nào.

Sau nửa bữa ăn, hết những chuyện về Đang, ông học lại bắt đầu có những câu nói và cái nhìn giễu cợt, tinh quái, khiến Bạch vội và nhanh hết chén cơm rồi xin đứng dậy trước.

Thôi, thế là hết. Nửa năm nữa người con trai mới về làng mấy ngày. Nửa năm nữa, sau mấy phút gần gũi ngẫu nhiên! Lòng nó thoang thoảng một thứ buồn rất nhẹ nhàng. Không ngờ khi sự thực đã phơi bày rõ ràng nó lại ít đau khổ như thế! Hình như là không có sự gì quan trọng vừa xảy ra cả. Nó đứng dựa cửa, nhìn ra đồng, chờ ông học ăn xong.

Trong khi ông học ngồi uống nước, rửa răng trong nhà, Bạch bưng chén đĩa ra giếng ngồi rửa. Trước mặt nó, mấy con gà chạy tới chạy lui, tranh nhau những hột cơm đổ trôi theo nước; một con gà mái vàng mổ lên lưng con con gà choai và rượt nhau chạy la oác oác giữa đám môn bạc hà. Bạch vừa rửa chén vừa lơ đãng nhìn theo đàn gà, có cảm tưởng mọi sự vẫn yên lành, và sự có mặt của nó ở nhà học Thạch lúc này chẳng có gì

quan trọng, cả những ước mơ lo lắng bồn chồn ngày hôm trước như cũng chẳng hề có bao giờ. Lòng nó dịu hết mọi xôn xao. Nó làm việc, gần thản nhiên như mình có thể là một phần tử trong gia đình, từ trước đến nay vẫn sống như dâu con trong nhà ông học.

Gió đồng thời mát. Làm những động tác dễ dàng quen thuộc, tai nghe tiếng chén đĩa va lách cách – những tiếng cũng quen thuộc – Bạch thấy người thư thái. Nó cất tiếng hát nho nhỏ những câu hát hò, hát hết câu này đến câu kia. Bỗng tai nó chú ý đến giọng mình hát:

... Tóc mai sợi vắn sợi dài

Kết duyên chẳng đặng thương hoài ngàn năm...

Giọng nó trầm trầm, bụi ngùi, đầy

tình cảm, khiến tự nhiên nó mỉm lòng. Nó hát lại lần nữa, chú ý lắng nghe giọng mình và thấy ngực bỗng nóng lên, hồi hộp. Cái gì gợi nên xúc động ấy? Nhịp hát buồn bã? Hai chữ “thương hoài”? Cái gì? Có lẽ tại cái giọng, chỉ tại cái giọng. Nó thương giọng hát của mình và cảm động tới muốn khóc. Giọng hát bụi ngùi ấy khiến người nghe hình dung một cái cổ tròn đầy đặn, một nét mặt bình tĩnh và xa xôi. Nó hát lại lần nữa: “Tóc mai sợi vắn sợi dài...”. Giọng hát càng thấm thía tình cảm.

Và nước mắt nó tuôn ra. Càng hát nước mắt càng tuôn rơi từng giọt từng giọt, khiến nó tối tăm mặt mũi. Nó thương cảm tiếng hát của mình. Nó tự nhiên bắt gặp mỗi cảm xúc ngay trong giọng hát như một sự tình cờ. Nó ngạc nhiên đối diện cảm xúc của chính mình

và cảm động theo, như thể một người đàn bà dự đám tang thấy tang quyến khóc thảm thiết quá không cầm lòng được. Đàng này tất cả tâm hồn nó là người đứng thản nhiên dự đám rồi bị lôi cuốn theo, chỉ có giọng hát của nó cất tiếng than khóc mà thôi.

Ban đầu trong ngực nó cuộn cuộn nóng, dồn túc, khó thở. Nó thốn thức. Rồi dần dần sự khó chịu dịu xuống và tiếng hát đem lại một xúc động êm đềm...

Một lát sau, chén rửa xong, nó giật mình, ngắt tiếng hát, chùi nước mắt, nhìn lên khoảng đồng ruộng xanh trước mặt. Nó đứng dậy, bưng mâm chén vào nhà. Học Thạch ngồi trước hiên, nhìn theo với cái nhìn cột nhà, nhưng tự do, tò mò, sỗ sàng như của kẻ lớn không cần e dè trước trẻ con. Miệng không hé mở, nhưng trong hai mắt ông học ánh lên

một nụ cười ranh mãnh, chọc ghẹo, như muốn bảo: “Con bé trông ngộ đấy chứ. Ngực nó thế, hình vóc nó, tay chân và đùi nó như thế, nó khỏe là phải. Gân cốt nó là thứ gân cốt hảo hạng! Ủ, trông con bé xinh quá.” Cái nhìn ấy đuổi theo nó, chiếu thẳng vào nó suốt từ ngoài giếng vào đến trong nhà. Nó thấy hơi nóng bốc lên mặt. Nó vừa tức giận vừa bối rối.

Trên đường về, Bạch ngọc nhiên nhớ lại ba giờ vừa qua ở nhà ông Thạch. Sinh hoạt ở đây như thực như giỡn, không khí cột nhà và cảm động, nước mắt, nụ cười, giận, ghét và cảm thương xen lẫn nhau, khiến cho cuối cùng nó hoang mang.

Nó đã yêu sao? Nó đã có một mối tình sao? Nó vừa đến nhà ấy để tìm người thương, để liệu mình lao đầu dẫn thân vào “đường tình” đó sao? Chuyện đó như thực như hư. Sau buổi sáng nó ở

nhà ông học ra về, chuyện đó như không hề có được, như có nghĩa mĩa mai, như lạ hẳn đi. Bạch có cảm tưởng trong một giấc mơ nó thấy mua bán, thu được tiền rất nhiều, về sau ngửa tay coi lại thì hoàn toàn là tiền giấy cả.

Ba người chị của nó từng thực sự có yêu đương, chứ như nó mà cũng gọi là yêu đương sao? Nó buồn thoang thoảng: như nó thì chỉ có thể bắt được tiền giấy để đốt ra tro, không tiêu được ở dương gian.

1959

VIẾT THƯ BUỔI TRƯA

Tuyển đang múc canh chan vào chén cơm, chợt chàng nghe một giọng đàn bà dữ dội:

– Tao ném bể mặt mày ra. . .

Chàng quay đầu lại. Thì ra là cô gái vừa dọn cơm cho chàng vừa rồi. Cô con gái nắm một viên đá lớn, tay khép cứng vào thân hình, quặt xuôi ra sau, đầu

chôm tới trước, đối diện với một người đàn ông mặc cái quần cụt đen, ở trần. Không biết cuộc cãi nhau bắt đầu từ lúc nào, Tuyền vừa ăn vừa mãi nghĩ ngợi không để ý tới. Cũng không biết người đàn ông là gì của cô ta – chồng hay anh? – chàng chưa kịp đoán ra. Trẻ con đã kéo đến xung quanh hai người, hàng phố đã có nhiều kẻ ra trước cửa theo dõi.

Người đàn ông nói nhỏ và ít, nhưng có vẻ muốn tiến tới để đánh.

Cô gái hét lên:

– Này coi chừng, tao ném bể mặt ngay... Chỉ có cha mẹ tao mới được mắng chửi, đánh đập tao, ngoài ra bất kỳ đứa nào động tới tao, tao đập bể mặt nó ra.

Tuy nói thế, người con gái muốn sắp sửa quay vào. Tuyền chột mím cười: sau

khi dọa "đập bể mặt" một người đàn ông, có lẽ cô gái đã cảm thấy mình hung dữ quá, cô ta biết mình có thể mất cảm tình của quần chúng xung quanh, và nhất là cái linh tính đàn bà báo cho cô biết như thế rất không đẹp đẽ, cho nên cô ta vội chữa lại, phân trần về tính dịu dàng hiếu thảo đối với cha mẹ. Cô ta lẩn trốn sau luân lý như sau một tấm bình phong, và sau khi lấy lại sức mạnh cô ta mới hét lên lần nữa, bạo dạn hơn, đòi đập người đàn ông! Tuyền nghĩ đến sự nâng đỡ tinh thần công hiệu lạ lùng của những ước lệ trong xã hội, và sự lợi dụng quỷ quái của cô con gái.

Người con gái quay vào, bước đi cố ý đường hoàng, quan trọng. Tuyền tò mò nhìn theo. Nếu khuôn mặt không bệt và hơi trần một chút thì cô gái cũng khá đẹp, thân hình cân đối, tuy cố làm ra rần

rối nhưng dáng bộ vẫn còn uyển chuyển. Cơn giận làm cho nét mặt lạ hẳn. Vừa rồi, trong khi dọn cơm, trông cô ta tươi tắn thế, hai con mắt linh động tình tứ thế, mà vụt một cái nét mặt bây giờ lạnh hẳn đi, cái nhìn đường đột sỗ sàng và chiếu thẳng không một chút ý tứ.

Cô ta đi gần tới bàn ăn của Tuyền mà như không biết đến chàng đang ngồi, như đó là một chuyện quá nhỏ nhặt không đáng kể. Tuyền ngẩng nhìn gương mặt lạnh, rắn lại như tê dại của người con gái. Không ngờ cô ta vụt ngỏ thẳng vào chàng đột ngột và lạnh lùng như ngó vào bức tường. Không bao giờ một người đàn bà nhìn một người đàn ông như thế. Bất giác Tuyền ngoảnh về phía khác. Và chàng giật mình đưa tay sờ lên túi áo sơ-mi. Chàng chợt có cảm tưởng như cặp mắt vừa rồi chiếu vào

chỗ ấy. Bàn tay chàng đưa lên, phác qua một cử chỉ bảo vệ, vô ý thức. Chàng lại sờ đụng cái phong bì xếp đôi ló lên trên túi áo, ngón tay trở rờ rẫm vu vơ hai góc phong bì rồi bỏ ra. Tuy vậy sự đụng chạm nhanh chóng ấy đã đủ nhắc lại nỗi vui sướng của chàng.

Tuyền cúi xuống chén cơm, quên cảnh cãi cọ vừa rồi, trở về với cái sung sướng đang tràn ngập trong lòng chàng. Bức thư của Trang vẫn nằm trong túi áo. Chàng nhất định giữ nguyên đó, chưa chịu đọc. Một hy vọng phập phồng, sung sướng chơi vơi lay lắc chàng suốt một giờ đồng hồ rồi. Chàng sẽ giữ cảm tưởng đó lâu hơn nữa. Chàng sẽ từ từ ăn xong bữa cơm, sẽ hớp nước trà chậm rãi như mọi ngày – với bức thư của Trang trong túi – chàng sẽ thung thỉnh khoan thai đi về nhà trọ, sẽ thảnh thơi đón gió mát trên

đường cái, phơi đầu dưới nắng, nhìn người qua kẻ lại, chàng sẽ gặp những chiếc xe hai con bò lịch kịch kéo đi chậm rãi, chân chàng sẽ giậm lên vùng đất với chỗ cái giếng công cộng ở ngã ba đường kia, chàng sẽ đi ngang qua trước gánh xi-rô nước đá của người chệt bày bán dưới bóng cây bút bút trước trụ sở hiến binh v. v. . . chàng sẽ đi như mọi ngày, lẫn lộn trong mọi người, trong hoạt động của phố xá, như không có việc gì xảy ra – với bức thư của Trang trong túi! Và với bức thư của Trang trong túi, chàng sẽ trông thấy những hoạt động tầm thường của thành phố dưới một vẻ rạng rỡ khác thường.

Sự sung sướng trong lòng mình, chàng thấy nó rưng rưng như hạt nước trong tụ ở đuôi lá sắp sửa muốn rụng xuống. Nhưng chàng không muốn cho

nó rụng xuống. Chàng muốn nường nhẹ mãi cái cảm xúc rưng rưng ấy. Vâng, về tới nhà chàng cũng sẽ không vội vàng, chàng cẩn thận khóa cửa từng dưới lại để cho khỏi có khách đến thành linh quấy rối, chàng sẽ lên gác, thay quần áo, xô cửa kính ra cho gió thổi vào bức màn lớn giăng phía sau bàn viết để che khuất cái ghế bố, bức màn giăng thay thế tấm vách ấy sẽ lay chuyển phấp phới làm ra một niềm vui rộn ràng. Và một mình trên từng gác rộng thênh thang (mỗi tiếng chàng khoa ghế vang lên nhắc nhở cái tự do của một đời sống độc thân), chàng thông thả khoan khoái trông qua các bức tường trắng tinh, trống trải, không có treo một bức tranh nào, chàng dựa trên cái mép bàn quen thuộc, gát chân trên mặt bàn... Và trong sự thanh thoi tuyệt vời như thế, trong khi dưới đường cái leng keng tiếng chuông của trẻ bán kem,

ở đầu sân bay, trước cửa sổ của chàng, cây cờ lồng của sở hàng không vung vẫy những khoen đỏ và trắng giữa trời xanh vôi vôi... trong khi ấy Tuyền sẽ mở thư ra đọc.

"Mình sẽ đọc thư Trang như thế, như nếm từng giọt rượu quý! Trong sự yên tĩnh hoàn toàn", Tuyền nghĩ như vậy, tuy chàng không hề biết uống rượu, và không hiểu người ta trân trọng "giọt rượu quý" như thế nào.

*

Chàng vừa uống xong hộp nước trà cuối cùng, và gọi cô chiêu đãi viên đến tính tiền. Chàng nhìn lên mặt cô ta mỉm cười dịu dàng, tò mò. Về mặt cô ta cũng đã dịu xuống và Tuyền trông như cô ta lại có liếc qua phong thư trong túi chàng một lần nữa. Thực là kỳ lạ, linh tính của

người đàn bà!. Chàng vừa nghĩ vì lấy làm ngạc nhiên không hiểu cái gì nơi chàng đã tiết lộ nỗi sung sướng, và cái gì đã gieo sự nghi ngờ về lá thư cho người con gái này.

Nhưng khi bước ra khỏi cửa tiệm thì Tuyền tự chế nhạo sự đa nghi của mình, xóa tan thắc mắc với một thái độ tha thứ rộng rãi: "Đã chắc đâu cô ta nhìn lá thư? Những khi ngượng ngập không dám nhìn thẳng vào mặt người đối diện, ta vẫn thường nhìn vào cà-vạt người ấy, hay một cái gì ở ngực và cổ... Có lẽ thế?"

Tuyền bước ra đường. Và chàng thùng thỉnh khoan thai đi về nhà trọ, thanh thoi đón gió mát trên đường cái, phơi đầu dưới nắng, nhìn người qua kẻ lại v.v... đúng như chàng đã phác họa trong trí.

Tuyên mở thư ra đọc:

Kính thưa anh,

Anh đừng trông đợi, chiều mai chắc em không đến gặp được anh đâu. Có nhiều điều bất tiện. Em xin anh tha lỗi cho em. Những điều anh đoán đều đúng hết, nhưng anh hiểu cho em.

T. B. – Em mới đau dậy, tay cầm viết còn run, em viết vội vàng có khó đọc không anh?

Em

Đây là lần đầu tiên Trang viết thư cho chàng. Lần đầu chàng đụng chạm, chàng nằm trên tay một cái gì của Trang. Tờ giấy của Trang, chữ viết, lời nói của Trang rành rành trên mặt giấy đối với

chàng lạ lùng kỳ diệu quá. Từng chữ từng chữ, tất cả những dòng này là do bàn tay của Trang viết ra. Và những câu này là do Trang suy nghĩ, đắn đo, và để gởi đến cho chàng. Một việc như thế làm cho chàng bàng hoàng bỏ ngõ, như không thể tưởng tượng được, không ngờ được.

Đây là một từ chối. Nhưng Tuyên không thất vọng. Trái lại, cảm giác buồn chỉ lướt thoáng qua một chút rồi niềm vui sướng lan tràn rất nhanh, tỏa ra menh menh, menh menh... Sự từ chối của Trang như chàng đã đón chờ từ trước, nhưng mà sự từ chối đó không liên can tổn hại gì đến mối tình của Trang. Chàng chắc ở hạnh phúc mình đến nỗi sự từ chối lại càng tăng thêm thương yêu.

Tuyên thấy không lúc nào bằng lúc này chàng gần gũi Trang, hiểu Trang,

như chan hòa làm một với tâm trạng của Trang. Chữ “thông cảm” đặt ra như chỉ để mà dùng trong trường hợp này. Chàng “thông cảm” rõ ràng sự khép nép kính cẩn vờ vĩnh của người yêu qua những chữ Kính thưa anh, “thông cảm” thái độ giữ gìn dè dặt trong những câu nói tắt. Nhưng mà Trang giấu sao được. Chàng thông cảm, quá rõ cái cảm tình nồng nàn, cái thân mật trong giọng nàng!

Tuyền đọc đi đọc lại bức thư. Rồi mắt chàng rời bức thư, ngó ra ngoài cửa sổ, chàng trông theo cây cờ lông ngoài sân bay đang vẫy vẫy trong gió. Sự sung sướng làm mát lịm tâm hồn chàng. Tuyền đặt tay lên bức thư để trên bàn, kêu nho nhỏ. “Em!”. Sau lưng chàng, bức màn xanh buông xuống tận đất lay động kêu phật phật nhẹ nhàng trong cảnh nhà vắng vẻ. Và lúc đó Tuyền có cảm tưởng

chỉ có một gian nhà rộng và vắng vẻ như thế này với những tiếng động se se, kín đáo của nó mới là khung cảnh thích hợp để một người ngồi hưởng hạnh phúc của mình, thấm thía giá trị từng phút từng giây sống trong hạnh phúc.

Tuyền ngồi nghĩ đến màu da trắng hơi dợt, hai hàng chân mày đen rậm, cặp mắt đen láy của Trang. Cặp mắt hơi sâu của nàng, mỗi lúc nhìn anh là làm cho cả hai người đều rối loạn. Cái thiết tha mà sợ hãi ngượng ngùng trong hai mắt sâu đen ấy làm cho Tuyền không dám đường hoàng gặp nó. Cặp mắt ấy bây giờ như đang có trong phòng, đang nhìn chàng, bởi sự hiện diện của Trang quá rõ rệt bên chàng lúc này, khi mà chàng đang đặt tay lên lá thư nàng viết. Trang đang nói với chàng thế nào đây? Tuyền liếc mắt đọc lại: Kính thưa anh, cái dè dặt khép

nép vờ vĩnh như hiện hình ra trước mắt chàng!

Tuyền lấy giấy ra viết:

Em,

Em đau lúc nào mà không cho anh hay? Lại sốt nặng nữa rồi, phải không em? Chiều mai anh đến thăm em tại nhà, dù chú Tân có để ý cũng mặc!

Những câu ấy không nói được sự phập phồng dôn dập trong ngực Tuyền. Nhưng chàng tin rằng Trang sẽ nhìn suốt qua những hàng chữ đó như tấm gương trong để nhìn thấy cái xôn xao của mình. Vô tình chàng bắt chước cái vắn tắt của Trang, như thâm nhập vào tâm hồn Trang, thấy thấm nhiễm nơi mình cốt cách của người yêu. Nhưng mà sự xao động của chàng mạnh mẽ quá,

chàng không giữ nổi sự thản nhiên vờ vĩnh nữa, chàng viết liều.

Anh thương bàn tay run của em quá, bàn tay của em anh. Tuyền nghe nóng mặt, choáng váng như say. Chàng hơi ngợp về sự liều lĩnh lẳng lơ của mình, ngừng lại một chút, rồi mới viết bên dưới:

Anh.

Tuyền đọc lại mấy hàng mình vừa viết ra. Mấy dòng chữ ngắn ngủi quá, ngăn chặn lại cảm xúc dào dạt còn ứ trong lòng chàng. Tuyền có cảm tưởng như mình lấy ngón tay đè xuống một cánh bướm, để cho cánh kia còn quạt dẫy chấp chơi chấp chơi. Mấy dòng này chỉ ghi lại một chút mà thôi, cảm xúc của chàng còn phấp phới rộn ràng ở cả ngoài bức thư.

Tuyền ngồi im, mỉm cười vu vơ, chờ đợi những xôn xao do chính các dòng chữ mình viết ra quấy động mạnh trong lòng đủ thì giờ dịu dần xuống, biến thành một cảm giác êm ả. Và trong khi chàng có vẻ như lắng nghe tiếng chuông leng keng của đứa bé bán kem xa dần thì trí chàng đang đuổi theo một vài kỷ niệm.

*

Tuyền gặp Trang trên một chiếc xe ngựa, một hôm đi về làng quê ở An Qui.

Đêm ấy có trăng. Trời trong vắt, mát mẻ. Tuy chạy đêm, người đánh xe không thắp đèn vì trăng trên đường đủ sáng.

Xe chạy ra hướng bắc, Tuyền ngồi trên ghế phía tay phải, vì thế nếu quay mặt vào xe thì chàng lại có mặt trăng ở

sau lưng. Tuyền đành xoay ra nghiêng mình, để có thể ngược lên nhìn mặt trăng chạy theo một phía mui xe.

Bên phía đối diện là một thanh niên cao nhòng và một cô gái. Người thanh niên rất vui tinh. Khi Tuyền vừa bước lên xe, y đã toát miệng cười chào và bắt chuyện. Nhưng Tuyền không sốt sắng mấy, thành ra chẳng bao lâu câu chuyện bị bỏ dứt. Trong xe bốn người cùng im lặng. Anh đánh xe ngồi bệch xuống sàn xe, quay xéo về một phía, bỏ thòng hai chân đu đưa giữa lưng, dựa vào tấm ván chắn phía trước, lơ đãng nhìn đồng ruộng hai bên đường. Người con gái ngồi trước mặt Tuyền khuất trong bóng tối, chỉ thấy lơ mờ một khuôn mặt trắng, hai mắt hơi sâu, hàng chân mày đen đậm. Nàng ngồi hoàn toàn im lặng bên cạnh chàng thanh niên luôn luôn cựa quậy và ba hoa.

Người thanh niên có cái cổ dài và gầy. Nước da trông như bị rám nắng. Tuy là ngồi cùng một ghế với cô con gái nhưng y ở phía trước cho nên ánh trắng có thể chiếu sáng từ ngực trở lên. Tuyền trông thấy rõ những vết mụn lớn và chất dầu tiết ra lóng nhầy trên mặt y, chàng thấy rõ những dấu hiệu của cái phần hoạt động sinh lý phát tiết ra thô bạo, hỗn hào quá trên khuôn mặt y như lau sậy cây cỏ ừa mọc loạn xạ trên miếng đất hoang mới vỡ, quá tốt. Cho đến hai con mắt của y cũng có cái linh động vô kỷ luật của dã thú. Nó vụt nhìn xộ vào mặt ta, reo mừng, sỗ sàng, rồi vụt lảng qua chỗ khác. Nó như cặp thỏ hoang nháy giỡn tung tăng không biết đường nào mà đón bắt.

Tất cả gân, thịt, trên mặt y đều được xử dụng không ngừng để thể hiện các

sinh hoạt tâm lý rất náo nhiệt: đầu y lắc qua lắc lại, miệng nhấp nháy, tay chân vung vẩy luôn. Khi nào y ngừng nói, ngừng cử động, cái thân thể ấy tụt lại sự hoạt động bên ngoài một lát, tức thì trông y có vẻ chơ hơ ra. Khi ấy tưởng như cả người y bị bỏ lửng và đang chờ đợi, ngơ ngác: hai vành tai to tướng dẫu tới đón đợi. Bởi vậy những lúc đó không kéo dài ra lâu. Y lại tìm một cơ khác để tiếp tục nói và cử động.

Dứt chuyện với Tuyền một lát, y sực nhớ đến mấy trái quít trong bao, lấy ra mời mọi người ăn. Y thành thực, vui vẻ, vốn vãi quá nên không ai từ chối được. Người con gái cầm lấy quả quít, bóc vỏ chậm rãi trong bóng tối. Cho đến khi Tuyền đã bỏ múi quít vào miệng, liếc mắt nhìn lại, chàng vẫn thấy mấy ngón

tay trắng nõn của nàng còn lần dò bóc vỏ, hơi lơ đãng.

Tuyên quay nhìn ra ngoài trời. Đêm trăng thật là đẹp. Mọi người đều cảm thấy thoải mái như là đang dong xe dạo chơi hóng mát chứ cuộc đi không có mục đích thực tế nào khác. Hai bên đường không có nhà cửa. Toàn là đồng ruộng đã cắt xong, trơ gốc rạ, trông rộng rãi, khoáng khoáng. Mắt có thể trong tận xa cùng, chỗ ánh trăng lù mù như khói tỏa. Người đánh xe không giục con ngựa đã mỏi, để cho nó cứ thủng thẳng gục đầu xuống chạy chậm chạp trên con đường tối tẻ, đá trời lờm chờm. Thỉnh thoảng chân ngựa vấp mạnh vào một viên đá, móng sắt quẹt vào đá tóe lửa, con ngựa gục chồm tới, giật mạnh chiếc xe, rồi gượng lại bước đều đều.

Bổng chàng thanh niên cất tiếng hát. Qua một chút ngạc nhiên vì sự khởi đầu đột ngột, rồi tất cả để tai nghe khoan khoái. Y có giọng hát hơi ô ề, nhưng ấm. Không những y hát đúng, mà ý nhạc được diễn tả một cách có ý thức. Hết bài này tiếp sang bài kia, y hát mỗi lúc một lớn giọng, mỗi lúc một say sưa, như là y bị chính mình lôi cuốn tới. Bắt đầu bằng những điệu hát dịu dàng, y héch mặt lên, lim him hai mắt, mơ màng quá đáng như trên sân khấu cải lương. Rồi y chuyển lần lần sang những điệu vui vẻ. Đà lôi cuốn lại càng mạnh mẽ, y như bị hút gấp tới theo dòng nhạc. Không biết bắt đầu từ lúc nào y hết mơ màng, mà vươn dài cổ tới trước, lúc la lúc lắc cái đầu vất vưởng. Rồi chân tay y tiếp theo cử động, gõ nhịp.

Ban đầu sự say mê nồng nhiệt của y lan truyền đến những người xung quanh,

và ai nấy đều sung sướng tán thưởng y. Nhưng đến một lúc y không còn lôi cuốn người khác theo mình được nữa: y lướt tới mạnh quá và mọi người rơi lại phía sau. Từ sự say sưa hào hứng bước sang cảnh lố bịch y không được báo hiệu. Bấy giờ thì thành ra y làm ồn rồi! Khi không phải là một đứa trẻ con mà là một người cao lớn lêu nghêu đứng ra làm ồn một cách hăng hái ngay thơ thì ai cũng chịu là một cảnh khó coi.

Người đánh xe vẫn ngồi yên lặng phía trước. Anh ta đã quen chịu đựng những cá tính kỳ cục nhất của hành khách và có đủ kinh nghiệm để chọn một thái độ khôn ngoan. Tuyền tò mò nhìn về phía người con gái. Chiếc xe vừa qua một chỗ quanh. Ánh trăng thành linh soi hắt vào mặt nàng. Và ngay lúc đó Tuyền bắt gặp hai mắt cô gái ngước lên như tìm chàng,

chờ sẵn để đón chàng. Hai người tự nhiên cùng mỉm cười với nhau. Về phía người con gái cái cười có nghĩa một sự phân trần. Từ khi tiếng hát bắt đầu cất lên to quá, ồn ào quá mức, nàng vội vã chờ đón Tuyền, và cái cười đó như muốn nói: “Đó! Ông coi, tôi cũng biết thật là lố bịch. Tuy gã này ngồi sát bên nách tôi nhưng tôi không tán thành gã chút nào. Biết làm sao được, tại gã đấy chứ, tôi không dính dứ gì vào sự lố bịch ấy cả, ông coi đấy”. Còn cái cười của Tuyền chỉ là vui vẻ biểu đồng tình.

Vụt một cái chiếc xe quay ngoặt về hướng cũ, và mặt người con gái lại chìm vào bóng tối. Tuyền có cảm tưởng như ở chỗ khuôn mặt cô ta mới xuất lộ vừa rồi nụ cười vẫn còn sáng lên. Mắt chàng chăm chăm nhìn vào chỗ đó, càng nhìn càng cố bắt được cái điểm sáng ấy thì nụ

cười lại càng mờ rất nhanh tắt biến, ở phía bên kia chỉ còn lại một khuôn mặt trắng mờ mờ như cũ, không thể phân biệt được một biểu lộ tình cảm nào.

Tiếng chân ngựa vẫn lốc cốc, thùng xe vẫn cộc cạch cộc cạch kêu như cũ, con ngựa vẫn vừa chạy vừa né đầu về một bên, anh chàng thanh niên vẫn hát. . . Nhưng giữa sự ồn ào di động, ánh trăng vừa chóa xuống hai nụ cười đồng tình rồi vụt tắt đi đã đặt hai người vào một tình thế khác thường, và Tuyền có cảm tưởng vô lý như không khí quanh mình chứa đầy những xúc động êm dịu nhẹ nhàng. Chàng lâng lâng hớn hở. Nói theo kiểu tiểu thuyết, chàng cảm thấy “một làn gió mát thổi vào tâm hồn”. Có lúc chàng hé miệng cười một mình. Và chàng giật mình ngó lại, tự hỏi không biết lúc đó người con gái đang nghĩ gì. Hình như

cô gái cũng có lúc nhìn thăm dò lên mặt Tuyền. Nếu hai người cùng trông thấy mặt nhau rõ ràng thì sự thể đã dứt khoát: hoặc cô gái vội nghiêm nét mặt lại để cải chính mọi sự hiểu lầm, hoặc nàng ra mặt thản nhiên nguôi lạnh làm như đã quên mất cái cười không quan trọng vừa rồi...

Như thế dù nàng có tự dối mình thì Tuyền cũng nhận được một cách giải đáp. Đẳng này sau sự thân mật lơ trớn tình cờ bóng tối buông xuống cấm ngăn mọi trao đổi tình ý. Việc nghĩ đến nhau, theo dõi nhau thăm lén chỉ vì cái bóng tối ác nghiệt đó.

Bánh xe lăn trên cầu ván kêu rầm rầm, người thanh niên ngừng tiếng hát, quay ra phía sau, trông xuống dòng suối Lô Ổ. Rồi y sửa soạn, cúi xuống sàn xe quờ tìm đôi giày, xỏ chân vào, buộc dây vội vàng.

Lúc xe dừng lại, cả ba người: chàng thanh niên cao nhòng, cô gái và Tuyền đều ngạc nhiên thấy mình xuống cùng một chỗ. Ba người đi bộ vào trong xóm, đi bên cạnh nhau chừng vài mươi phút.

Tuyền không còn nhớ trong suốt quãng đường đó chàng và Trang có một cử chỉ hay lời nói nào có lợi cho sự quen biết nhau thêm. Lúc bước xuống xe hai người nhìn nhau rất nhanh, bày tỏ sự kinh ngạc rồi đi được mười bước Tuyền lại bắt chuyện với người thanh niên để phá sự im lặng. Nhờ đó chàng biết y tên là Lạc Hà. Y biết thối sáo, thối nhiều thứ kèn, sở trường về cây sáo-xô tê-no, cuối năm 1945 y đã được một sĩ quan Trung Hoa tuyển vào một giàn nhạc đưa về Quảng Châu, mở cái ba (theo y thì nhằm một mục đích chính trị nào đó), nhưng làm việc được ba tháng viên sĩ quan nọ bỏ

ngang chương trình và trả y về nước. Y đã nhập vào nhiều đoàn văn công kháng chiến, đã thổi kèn mướn cho mấy gánh hát, và hiện giờ y làm công cho công ty Capitol trên con đường 19... Y nói huyên thiên. Tai Tuyền vừa nghe y nói, vừa theo dõi tiếng chân của Trang khua động sau lưng mình.

Đến chỗ đường rẽ, Tuyền đứng lại chào hai người. Nhạc sĩ Lạc Hà bắt tay chàng thật chặt, cười nói:

– Chào anh. Tôi thì còn nửa cây sáo nữa.

Tuyền vui vẻ.

– Nửa cây sáo, đêm thanh vắng, nếu anh tới nhà trọ còn cao hứng muốn thổi sáo thì ở nhà tôi có thể nghe được!

Chàng quay về phía người con gái hỏi:

- Cô cũng đi về bên xóm An Tây?
- Dạ.

Và Tuyền rẽ về đường mình. Trong cái nhìn cuối cùng giữa hai người, vẫn còn cái lưỡng lự ngượng ngùng vì một vấn đề chưa thanh toán xong. Sự đối đáp giữa Tuyền và Trang chỉ có như vậy mà thôi. Nhưng những gì quan trọng về quãng đường đi đêm đó không phải là cử chỉ hay lời nói của chàng và của Trang, mà là đồng ruộng rộng, là bầu trời đêm đỏ, mùi sương trong đêm đó, là một cảm tưởng từng bùng thấp thỏm rất lạ lùng.

Khi biết chắc anh chàng nhạc sĩ và Trang đã đi xa không thể trông được nữa, Tuyền dừng lại và quay nhìn về phía họ.

Không còn gì nữa, chỉ có ánh trăng trên đồng rộng.

Đứng một mình, Tuyền mỗi lúc mỗi ngạc nhiên trước tâm trạng bồi hồi của mình. Có phải chàng đã yêu Trang? Chàng chỉ bất giác nhớ lại những bóng cây dừa lù mù trong xóm xa, những ao rau muống cạn khô bên con đường mà ba người vừa đi qua, tiếng chó sủa ran lên, sủa chuyển từ đầu xóm tới cuối xóm ngay từ lúc ba người vừa bước chân xuống xe ngựa. Dưới ánh trăng, chàng không trông rõ những con chó chạy ở phía nào trên đồng ruộng rộng, nhưng chàng nghe tiếng chân chúng chạy chạm vào gốc rạ khô lết set. Thỉnh thoảng từ trong sương trắng một con chó chạy xổ đến tận bên chân ba người rồi dừng lại nhìn theo.

Đâu phải là yêu nhau? Tuyền chỉ nhớ lại quãng đường kỳ lạ đó thôi. Và đứng một lúc lâu, Tuyền đưa tay lên xoa mặt, đụng nhằm cái chót mũi lạnh ngắt. Mùi vỏ quít cay cay thơm thơm còn vương trên các ngón tay phất vào mũi chàng. Chàng ngạc nhiên như chợt tỉnh dậy thành linh và bắt gặp lại cặp mắt Trang đón nhìn chàng, và bắt gặp nụ cười của nàng trên chiếc xe ngựa, nụ cười đã tan biến mất trong bóng tối mà ban nãy chàng không tài nào gọi lại được. Chàng cố gắng giữ lại trong trí nụ cười ấy, nhưng một lần nữa nó lại mờ đi rất nhanh và tan biến mất. Lần này thì vĩnh viễn. Tuyền thử đưa các ngón tay lên hít mùi vỏ quít, nhưng không thể nào kêu gọi nó lại được nữa. Chàng bước đi, thỉnh thoảng đưa cả bàn tay úp lên mũi.

Chỉ có vậy thôi, đâu đã là yêu Trang?

Tuyền vẫn cho rằng nếu sau đó chàng không tình cờ gặp lại Trang đôi ba lần nữa; những lần thực sự là gặp gỡ, có chuyện trò cười nói hân hoan với nhau, thì tình yêu hẳn là chưa bắt đầu.

Nhưng mà mãi về sau, cho đến bây giờ, mỗi lần đi về một miền quê vào dịp đêm trăng trong mùa khô ráo, lúc bước chân chàng khua những gốc rạ lẹt set, tai nghe tiếng chó sủa chộ trong xóm, tự nhiên trong lòng chàng cũng thức dậy những bồn chồn lo lắng sung sướng. Trong lúc đi đó tất cả năm giác quan chàng mở rộng ra đón chờ, như một tấm lưới nhện mỏng mảnh mà giăng ra mênh mông, đến nỗi mỗi hơi gió nhỏ, mỗi tiếng khua đều làm cho nó rung rinh xao động. Tấm lưới cảm quan của chàng trong đêm đó đã bị xúc động và ghi giữ

mãi mãi ấn tượng, đến nỗi về sau chàng vẫn còn lẫn lộn ánh sáng trắng, mùi đất khô sương ướt, đồng ruộng ra và tiếng chó sủa, lẫn lộn những thứ đó với hạnh phúc và hy vọng.

Và cho đến trưa nay, lúc Tuyền buông bút xuống ngòi trước bàn, kỷ niệm đến trước nhất trong trí chàng vẫn là đêm trăng hôm đó.

*

Tuyền đứng dậy, bước ra trước hiên, nhìn quanh bốn phía trời đất. Nắng chang chang, nhưng gió thổi khoan hòa.

Chàng dựa bao lơn nhìn xuống thành phố An Khê vì bỗng nhiên chàng yêu mến những hoạt động rất tầm thường của nó, chàng cúi xuống theo dõi một cách âu yếm những hoạt động ấy.

Một chiếc xe ngựa lắc lư lắc lư từ ngã chợ Đồn lại, một tí bụi mù bốc lên phía sau xe. Lúc nó chạy đến giữa cái cầu dài trên con sông Ba, Tuyền để ý thấy trên xe chỉ hai người hành khách: hai người khách lỏng chỏng trên chiếc xe trống trải nhỏ bé dưới gió nắng mênh mông, trên con đường đất đỏ dài ngun ngút và thưa thớt xe cộ, cũng làm cho Tuyền bồi hồi nôn nao.

Trên mái nhà, chim se sẻ kêu chách chách rộn ràng. Thỉnh thoảng một con sẻ núp dưới một cây đà ngang ngay trên đầu chàng cất cánh bay vụt ra kêu r... rù một cái. Từ dưới vườn vang lên tiếng những con ngỗng kêu chát chúa. Chàng nhìn xuống sau vườn nhà mình: ba con ngỗng núc ních quanh quần dưới bóng cây đu đủ, một con bồ câu nằm mẹp xuống trên một bụi tam cấp mát mẻ...

Phía bên kia đường, đối diện với nhà chàng, một đám người thập thò trước nhà họ sinh, nón lá úp sau lưng, đầu chồm tới, tranh nhau nhìn vào trong nhà: có lẽ một trường hợp dễ khó? Tại sao một sự nguy biến như thế lại diễn ra yên lặng như không dám làm náo động đến buổi trưa? Trong khi ấy vài người tài xế ngồi trên đầu xe trò chuyện thanh thoi dưới bóng cây bút bút trước trụ sở hiến binh, bên cạnh một gánh phở. Và năm ba đứa trẻ đi lơ thơ dưới hàng cây gòn cao vút, đẩy những trái xanh lòng thòng mà không có chiếc lá nào, để lọt trời xanh mênh mông qua những kẽ cành thưa thớt.

Gió thổi. Sao mà Tuyên thấy chơi voi như gió lọt thốc tận vào trong lòng mình, trống hoác. Chàng ngược lên ngơ ngẩn nhìn theo hai con điều lượn vòng trên phía sở Mỹ, ở đầu cầu sông Ba. Và chàng

bỗng để ý thấy nổi sung sướng làm cho chân chàng run lên nhẹ nhẹ trên sàn gác. Rồi toàn thân chàng khe khẽ máy động, không cưỡng nổi với sự cảm xúc.

Tuyên vội vã trở vào bàn, cầm lấy lá thư. Chàng biết chàng sẽ viết nữa, vì không thể nào không viết được. Yêu thương tha thiết lại tràn đến lần nữa như một đợt thủy triều mới tràn đến ngập cả tâm hồn chàng. Chàng đọc lại vội vã:

. . . Anh thương bàn tay run của em quá, bàn tay của em anh.

Anh

Chàng muốn viết ngay lập tức nhưng mãi không biết nói câu gì, cuối cùng chàng chừa trống một quãng trên giấy, rồi viết:

T.B. – Lần đầu trước, em nhắc uống thuốc nên lâu lành. Ráng uống đi em nhé! Nhé!!

Lại một lần nữa Tuyên choáng váng. Chàng tự cho phép một giọng thân mật quá trớn. Chàng có cảm tưởng như mình vừa vỗ một bàn tay nhẹ nhẹ lên lưng bàn tay của Trang. Vâng, chàng vỗ bằng hai chữ “nhé! nhé!” ấy. Sao chàng có thể liều thế?

Chàng sức nhớ có lần một người bạn cầm cái hình chàng mới chụp, chê rằng đôi môi quá dày, có vẻ đòi hỏi nhục cảm. Người bạn ranh mãnh, chỉ chê cái môi của tấm hình mà không nói đến môi chàng. Và chàng cũng nhìn vào tấm hình như quan sát một kẻ thứ ba, xác nhận sự thực khách quan đó.

Chàng lo ngại: đọc thư, qua giọng thư. Trang có sẽ cảm thấy môi chàng quá dày không?

– Không thể được. Bức thư này không thể gửi được. Đây là một cái thư viết cho mình chứ không phải cho Trang. Những câu ấy viết cho nhẹ nhàng cái xôn xao của mình, không thể để ai đọc. Rồi mình sẽ viết lại cái khác.

Ngực Tuyên vẫn còn đập hồi hộp, chàng chưa thoát khỏi cảm xúc, nhưng đã bắt đầu thấy rõ cái vắn tắt và lối “tái bút” của mình quá giống thư của Trang, giống đến nỗi nếu Trang nhận được nàng sẽ thấy buồn cười. Chàng quả quyết: “Rồi nhất định sẽ viết lại”. Một ý nghĩ thoáng qua trong trí, chàng mỉm cười: “Sao giống nhau thế? Hay nàng cũng viết thư với một tâm trạng như mình?”

Đến Khi Ma Chết

Suốt ngày hôm đó trời nóng quá sức. Mọi người lúng túng loay hoay trong nhà, chạm vào đâu, xoay về phía nào cũng bị nhắc đến cái nóng. Dưa lưng vào vách thấy vách nóng ran. Đưa tay xô một cánh cửa: ván cửa khô giòn như chục nứt toang ra. Tắm xong, quơ cái áo mặc vào người: áo như mới vừa ủi xong tức thì. Đặt đít ngồi xuống ngựa (tức phản): ngựa gỗ như mới phơi ngoài nắng mang vào. Không thể nằm đâu ngồi

đâu cho yên. Buổi trưa cũng không thể ngủ được một lát để quên nóng.

Đã lâu lắm ông Hải Thọ mới về nhà quê. Những cảm tưởng ngày nhỏ về cảnh quê ông đã quên hết. Còn cảm tưởng hiện tại là sợ hãi ngao ngán: đứng trước hiên nhìn ra ngoài cánh đồng mênh mông khói nắng hừng hực bốc lên chấp chới trên những đám ruộng trơ gốc rạ, ông vừa lo lắng vừa chán nản trước cảnh trống rỗng xơ xác khắc nghiệt đó. Gió từ trước đồng thổi vào như thổi hơi lửa vào mặt cho thêm khó thở. Ông Hải Thọ nghe trong hơi gió mùi của đất khô ran, của cỏ cháy sém.

Bảy giờ tối, cơm nước xong, mọi người mệt nhoài; tám giờ ai nấy nằm phoir ra ngủ. Không có ai trong ba gian nhà. Mấy đứa trẻ con nhà cụ tú Hà ngả nong ra giữa sân, trái chiếu lên nằm. Ông

Hải Thọ nằm một mình trên chiếc ngựa trước hiên. Bà vợ ôm đứa con đưa đi đưa lại trên chiếc võng phía dưới chân ông. Trong khi ngủ lơ mơ thỉnh thoảng bà tống chân đập vào cây cột để đưa võng.

Ông Hải Thọ có thói quen khi ngủ phải đập một cái gì lên mình. Dù nóng bức, dù không có muỗi ông cũng phải đập một tấm “ra” mỏng và áp một chiếc gối trước ngực. Thói quen đó đêm nay thành ra rất tai hại. Dù rất mỏng tấm “ra” cũng làm cho ông thấy nóng thêm, bứt rứt thêm. Giấc ngủ cứ chập chờn. Chợp mắt ngủ được nửa giờ hay một giờ ông lại giật mình thức dậy. Ngực ông hồi hộp, tim đập mạnh, tâm thần như bị xúc động đến hoảng hốt, mà không có một nguyên cớ gì cả. Dưới lưng ông mồ hôi chảy ướt lầy nhầy trên mặt phản không trái chiếu. Mồ hôi rướm ướt trái chân,

bấp vế, ướm nhể nhại rất nhỏ chịu. Và khó chịu nhất là thứ mồ hôi chảy vòng quanh cổ, lạnh lạnh.

Giật mình thức giấc lần nào trong tình trạng ấy ông Hải Thọ cũng thấy hồi hộp mệt nhọc như là vừa tỉnh một giấc mơ dữ dội. Lần đầu ông thức dậy thì trăng vừa lên khỏi chân trời. Mặt trăng tròn đẹp. Ông Hải Thọ mở mắt nhìn một chút thấy cay hai mắt lạ thường, ông lại nhắm mắt. Lần sau tỉnh giấc, có lẽ trăng càng sáng đẹp, chiếu đầy sân, nhưng ông không mở được mắt. Khắp người ông ê mỏi, chân tay rã rời, mỗi lần trở mình qua bên nầy hay bên kia ông nghe chạy suốt châu thân một khoái cảm tê mê. Những khi thức mồi, người ta thấm thía giá trị của từng cử động nhỏ.

Có lần ông trở mình, lăn nằm đúng vào chỗ dưới đầu vồng của bà đang đưa

qua đưa lại, và bị sợi đuôi trâu quẹt ngang qua mình. Như thế cũng gây một cảm giác khó chịu, nhưng có khi ông không kịp nhích mình tránh đi, cứ lười biếng nằm yên, nghe vài tiếng ho, tiếng trẻ con cửa mình lệt sệt trên nong ngoài sân, rồi ông ngủ thiếp.

Quá khuya, trong giấc ngủ bỗng ông Hải Thọ nghe có tiếng chuông leng keng sát bên tai. Ông hoảng hốt giật mình choàng dậy, nhìn quanh ngơ ngác. Bốn bề im phăng phắc. Trăng sáng vàng vạc. Bóng những cây dừa trước sân đã thu ngắn lại quanh gốc. Các tàu lá cao nhất lắc lư rất nhẹ nhàng. Hàng tre ở chân trời trông hơi lơ mờ.

Ông Hải Thọ nhìn lại xung quanh: mọi người vẫn ngủ và ngáy đều đều. Hình như không có ai nghe thấy một tiếng động nào. Quái!

Khi ông Hải Thọ bắt đầu lim dim thì tai chợt mơ hồ nghe vẳng lại tiếng chuông leng keng, khoan thai và trong trẻo. Ông tỉnh dậy lần nữa. Lần này ông quả quyết có ít nhất là ba tiếng chuông đã dội vào hai tai còn hoàn toàn tỉnh táo của mình. Nhưng chỉ ba tiếng thôi, khi ông mở mắt ra thì chuông lại im bật. Chung quanh im lặng một cách khó hiểu.

Ông Hải Thọ nghi hoặc, lo ngại như một mình bị lạc vào một thế giới lạ. Đã lâu quá, ông trở nên xa lạ với cái sinh hoạt của thôn quê, đến nỗi ông không biết những tiếng động vừa nghe thấy, làm cho mình ngạc nhiên, chúng là thường hay bất thường ở đây. Ông không biết liệu có thể xung quanh nhà cụ tú Hà có người thức đêm làm công việc gì đó có dùng đến chuông chẳng...

Một lát rồi ông Hải Thọ lại ngủ. Độ

nửa giờ đồng hồ, ông cảm thấy có cái gì chạm lên hông mình và cựa quậy. Trong lúc lơ mơ, ông cho đó là cái đuôi trần của chiếc võng bà Hải Thọ quệt ngang trên mình. Ông nhích tránh ra một bên. Nhưng quái lạ, vật ấy vẫn tiếp tục cựa quậy trên người ông. Không mở mắt ra, ông Hải Thọ đưa tay phải một cái, đụng nhằm một vật gì mềm mềm...

Bất giác ông chụp nắm lấy, giơ cao lên trước mặt, và mở mắt ra. Thực là kỳ dị: ông đang nắm trong tay một thằng bé lớn cỡ trái dưa gang, đỏ hỏn, trần truồng. Thằng bé cố hết sức giãy giụa trong bàn tay ông Hải Thọ, miệng nó há ra như la hét dữ dội nhưng không hề phát ra một tiếng kêu nào. Nó cứ giãy giụa chơi với giữa lưng như thế trước con mắt kinh hoàng của ông Hải Thọ, lúc đó không kịp nghĩ đến chuyện vứt nó đi.

Ông Hải Thọ nhìn trừng trừng thẳng bé và kinh hãi nhận thấy nó đang nhỏ lại rất nhanh. Càng giãy giụa thẳng bé càng nhỏ đi, như một cục nước đá tan trong nước nóng. Ông Hải Thọ chưa kịp chớp mắt nó đã thu lại bằng trái bắp, rồi bằng trái chuối cau, tứ chi vẫn giãy giụa chới vơi. Khi thân hình nó còn bằng một đoạn bút chì ngắn thì cái miệng đỏ hồng và cặp mắt đen láy của nó tuy hình như vẫn còn mấp máy, nhấp nháy, nhưng trông lơ mờ khó thấy. Ông Hải Thọ càng hoảng hốt khi cảm thấy như thẳng bé không phải giãy giụa để thoát khỏi bàn tay ông, mà chính là để chống lại sức gì đó sắp làm nó biến mất trong khoảnh khắc. Ông tưởng chừng thẳng bé đang mấp máy miệng cố sức gửi lại một lời gì trước khi tan vào hư vô. Ông chồm đầu dậy. Thẳng bé còn bằng sợi bún. Ông đưa tay lại gần mắt một chút nữa: nó chỉ còn bằng cái tăm,

bằng con lăng quăng mới nở...

Thoáng một cái, giữa hai ngón tay ông Hải Thọ chỉ còn một chút gợn chồn vờn, trông như một giọt mật ong nhỏ vào bát nước đang loang ra, như một hạt nước lạnh rớt vào chén nước nóng tạo nên vài nét gợn gợn vô hình. Rồi thì hoàn toàn mất hẳn.

Ông Hải Thọ giụi mắt ngơ ngác. Hoàn toàn trước mắt ông không có gì nữa. Trắng sáng vắng vặc. Trời cao thăm thẳm.

Ông Hải Thọ quay nhìn xuống vồng, thấy người vợ nằm ngủ mê mết, đầu ngoẻo xuống vai, mặt nghiêng về phía ngoài sân, phơi ra ánh trắng. Tất cả xung quanh đều im lặng.

Ông Hải Thọ ngả đầu xuống gối. Mồ hôi tuôn ra khắp người, ông quơ một ché «ra», kéo chùi mồ hôi lạnh nhờn quanh cổ. Ông gạt tấm “ra” sang một bên, lau mồ hôi trên chân, trên tay, dưới lưng... Hơi mát thấm vào da thịt khiến ông thấy khỏe khoắn, và bớt hồi hộp. Ông nằm kiểm điểm những điều lạ lùng vừa trông thấy, suy nghĩ. Ánh trăng sáng quá làm cho ông bắt đầu ngờ vực... Có lẽ nào lại thế? Chắc là một ảo giác. Ông cố gọi lại cảm giác của năm đầu ngón tay và cái thấy của mắt. Nhưng những báo cáo của tay và mắt ấy vừa được gọi đến liền trở nên hết sức mơ hồ, rồi cũng tan biến đi rất nhanh. Ông Hải Thọ ngẩn ngơ, không còn biết vịn vào đâu nữa. Ông nằm một lúc lâu, cho đến khi vừa thiu thiu sắp ngủ trở lại thì bỗng nghe một tiếng “choảng” chát chúa như tiếng một cái thanh la hay thau lớn vừa rơi xuống đất.

Ông giật mình thảng thốt, trống ngực đánh thành thịch, mồ hôi vã ra như tắm.

Lạ lùng nhất là một tiếng động lớn như thế mà không làm ai thức giấc cả. Vẫn chỉ có mình ông Hải Thọ ngóc đầu dậy hoảng hồn ngơ ngác. Mọi người đều vẫn ngủ, vẫn ngáy. Có thể nào ngủ say đến thế được? Có thể nào ông nghe lầm? Không thể hiểu ra nghĩa lý gì hết: tất cả các giác quan của ông mới đây mà đã thành bệnh hoạn, đã xúm lửa ông sao? Ông đâm ra bối rối sợ hãi.

Vợ chồng và hai đứa con ông Hải Thọ nghỉ tại nhà cụ tú Hà đã hai ngày một đêm. Tuy là nói ghé thăm cụ tú – vì trước kia thân phụ ông có giúp việc ở nhà cụ – nhưng kỳ thực là lỡ đường kiếm chỗ tá túc vậy thôi. Vợ chồng ông Hải Thọ đi trên chiếc xe Peugeot kiểu “gia đình”, hai bên hông xe sơn đầy những quảng

cáo về các loại thuốc bổ tim và bổ phổi của nhà thuốc Tái Sinh Đường. Trên mui xe mắc cái loa nhỏ rất xinh, miệng loa hình chữ nhật chĩa về phía trước, cũng dùng để quảng cáo thuốc. Ngày đi đêm nghỉ ngay trên xe, vợ chồng ông Hải Thọ thường chỉ dừng lại nơi các lều chợ họp đông đảo. Nhưng vừa rồi xe đâm vào một đầu cầu, gãy ba-đờ-sốc, bể đèn, bể két nước và hư vài bộ phận điện. Ông Hải Thọ đã cho gọi thợ đến sửa.

Trong khi chờ đợi, vợ chồng ông ghé thăm cụ tú. Hai ngày một đêm rồi ông không nghe ai nhắc có ma quỷ gì ở đây. Vả lại hồi còn nhỏ sống ở làng An Quý, ông Hải Thọ cũng không từng nghe nói nhà cụ tú có ma. Phải chăng do nay gia thế suy sụp nặng nề mà ma xuất hiện? Người nhà cụ giấu giếm là lẽ tự nhiên...

Nếu quả nhà cụ tú Hà có ma, tại sao nó chọn trêu riêng ông Hải Thọ? Nếu là chọn lựa của phụ nữ, thường ông vẫn thường giải thích được khá dễ dàng, nhưng hiểu lòng ma thì xem ra không dễ chút nào. Gớm thực, tại sao nó lại chọn riêng ông mà trêu?

Ông Hải Thọ nhìn kỹ xung quanh: trong tầm mắt không thấy có một cái thau, cái mâm hay cái thanh la nào, thậm chí không thấy vật gì tương tự bằng kim khí. Ông nhìn thật kỹ phía trong nhà: cửa không đóng, một thứ ánh sáng mờ mờ chiếu vào mấy gian nhà cổ. Luồng mắt ông Hải Thọ chạm phải những hộp «thần chủ» phủ vải đỏ sắp hàng đứng lù lù trên bàn thờ... Ông hơi rùng mình. Ông ngoảnh mặt ra sân. Có tiếng lệt set, một hình người vùng dậy giữa sân. Ông giật mình, nhưng trông lại đó là cậu

Sơn, cậu con trai út của cụ tú, đứng dậy đi tiểu. Hắn đi xong, thất thểu trở vào sân, vội vàng ngã lưng xuống nong, dáng điệu lừ nhừ mê mệt, không thèm nhìn đến xung quanh. Một lát sau đã nghe tiếng hắn ngáy lớn.

Ông Hải Thọ lần này thức và nghĩ tới nghĩ lui ngót một giờ đồng hồ. Thỉnh thoảng người vợ tỉnh giấc, trở mình, bỏ chân đánh bịch xuống đất hay đập vào cây cột để đưa văng, phác vài cử chỉ như quơ tay lên phía đầu văng, cài ngón tay vào dây văng, nhưng không hề mở mắt ra nên không biết chồng đang băn khoăn đến chừng nào. Lúc khác, vài người khác chột quạt phạch phạch mấy cái hay nói ú ớ mấy tiếng rồi lại tiếp tục ngủ.

Những hoạt động buồn tẻ đó làm cho ông Hải Thọ lần lần quên nghĩ đến nguyên do sự lo sợ của mình. Không

biết từ lúc nào, ông đã theo thói quen kéo tấm ra phủ choàng lên người. Rồi ông thiu thiu, lim dim, sắp sửa ngủ. Bên tai ông vẫn còn tiếng văng đưa cọt kệt chậm chạp, biếng nhác, thứ tiếng văng sắp ngừng.

Tự nhiên từ chỗ lê mê trong giấc ngủ, ông Hải Thọ như dần dần hồi tỉnh. Ông hồi hộp linh cảm có một cái gì bất thường đang chờ đợi mình. Thình lình ông mở bừng mắt ra. Trời đất ơi! Một bà lão già nhăn già quéo, tưởng đến hơn trăm tuổi, đang ngồi nhìn chòng chọc vào mặt ông! Ông Hải Thọ chưa từng chịu một cái nhìn nào ghê gớm đến thế. Bà lão ngồi trên mép ngựa chỉ cách ông một thước tây, già và gầy quá sức, mặt đầy những nét nhăn trông như những nét vẽ bằng bút lông nhúng mực tàu. Hai con mắt bà lão mở thao láo sau cặp

kính trắng, chiếu ra tia nhìn hết sức dữ dội. Một cái nhìn như chực thu hết hồn người, một cái nhìn không thể nào là của loài người: một cái nhìn hoàn toàn ma quái!

Bất ngờ đối diện với một hiện tượng kinh khủng như thế, ông Hải Thọ hoảng hồn giãy mạnh một cái, chụp cả hai tay xuống mặt ngựa, vùng mình dậy, hét lên một tiếng lớn.

Vụt cái, bà lão nhào ngựa người như bị tiếng hét của ông Hải Thọ thổi bật, xuống đất nhẹ nhàng không có tiếng động, chạy như bay về phía đầu sân, ra khỏi cổng, thẳng phía đồng ruộng, bằng những bước chân không hề mảy may chạm đất! Như một con thỏ loáng thoáng nhảy trốn dưới ánh trăng, bà lão chạy càng xa càng nhanh. Sau khi qua cổng, nhanh ghê gớm: tốc độ ấy không

còn có thể là của người nữa, càng không thể của một bà lão. Phải là tốc độ của quỷ của quái.

Bà lão cứ thế lao mình thoăn thoắt giữa đồng. Bóng bà mỗi lúc mỗi nhỏ. Bằng con thỏ trắng, rồi bằng con chuột bạch. Ông Hải Thọ ráng mở mắt thật lớn, chồm tới nhìn như bị cái hình người tí hon ấy hút theo. Nhưng vô ích, mắt ông không thể nào theo dõi nổi nữa. Trong khoảng trắng sáng bao la chỉ còn một chút gì lơ mờ giãy giụa chơi với, một chút gì rất mơ hồ, như là một tia ánh trăng tự nhiên múa rối lên giữa những tia ánh trăng khác.

Nhưng khi ông Hải Thọ định thần nhìn kỹ lại lần nữa thì đã không còn gì. Ở chân trời, sáng trắng với sương xuống mờ mờ trắng xóa.

Lúc bấy giờ ông Hải Thọ mới kịp để ý thái độ của xung quanh. Mọi người đều đã thức dậy và chăm chú nhìn vào mặt ông Hải Thọ. Đó là một khuôn mặt to, hơi thô, mí mắt dày, da không được sáng, tuy vậy trong ánh mắt cũng có vẻ lạnh lợi và nhất là vẻ quả quyết. Nhưng bấy nhiêu chi tiết chưa làm thành đặc điểm diện mạo ông Hải Thọ. Đặc điểm ấy trông cậy cả vào bốn chùm lông: hai hàng lông mày và hai vệt râu mép. Chân mày ông Hải Thọ thấp sát mí mắt, gồ lên, lông vừa rậm vừa cứng vừa dài. Có những sợi lông về phía đuôi chân mày dài ra và cong xuống gần chấm khóe mắt. Còn hai chòm râu mép thì cũng đen, cũng rậm, cũng cứng, tựa như hai con sâu rọm rất béo tốt phương phi nằm ngang dưới hai lỗ mũi. Ông Hải Thọ hãy còn trẻ, ở tuổi ấy người nhà quê không ai để râu. Bởi vậy người nhà cụ tú Hà và người làng

An Quý len lén để ý kỹ đến hai vệt râu bất thường, nhưng mọi người cố giấu vẻ ngạc nhiên. Sở dĩ thế, ấy là do lòng kiêng nể đối với gốc tích của râu: ai nấy định ninh chúng xuất xứ ở tận Sài Gòn.

Lúc bình thường cặp chân mày và cặp râu làm cho gương mặt của ông Hải Thọ có vẻ thô bạo một cách hài hước. Nhưng khi ông hoảng lên, vươn cổ nhìn theo bà lão ma chạy như bay như biến ngoài đồng, cả nhà cụ tú Hà thức dậy chăm chú nhìn vào mặt ông đều sửng sờ trước bốn chòm lông đen như đang múa nháy. Cả râu cả chân mày cùng cựa quậy, nhấp nhồm, quăn quại, như có thể vùng bay khỏi chỗ của mình bất cứ lúc nào! Bốn con sâu rọm đang chực hóa long!

Khi ông Hải Thọ nhận ra mọi người chỉ tập trung quan sát mình, như thế không hề biết có việc hết sức kỳ dị vừa

xảy ra, ông ta lên tiếng hỏi với giọng bất bình:

– Thế này là cái quái gì?

Bà Hải Thọ liền hỏi lại:

– Mình thấy gì vậy?

– Thế không thấy gì cả à?

– Có thấy cái gì đâu! Nghe hét hoảng cả hồn vía.

Thế thì lạ thực. Một con ma vừa ngồi ngay trên ngựa, rồi nhào xuống đất, rồi chạy ngang qua sân trước mắt mọi người, rõ ràng thế mà bảo không trông thấy là nghĩa lý gì?

Thật là việc không có nghĩa lý, vì không ai trông thấy cả. Ma chỉ trêu có một mình ông Hải Thọ. Và trêu liên tiếp bốn lần trong một đêm.

Đó là buổi sơ kiến giữa hai bên.

Chờ cho đàn bà trẻ con hỏi han bàn tán lao xao đã nằm yên xuống chực ngủ trở lại rồi, cụ tú Hà mới bắt đầu trò chuyện với ông Hải Thọ, giúp ông ta thức nốt qua khỏi cái đêm kinh khủng. Vì ông Hải Thọ không muốn ngã lưng nằm xuống ngựa nữa.

Giữa một bên là người quảng cáo thuốc của nhà Tái Sinh Đường, có cặp râu mép với chân mày rô, một bên là ông cụ tú, cuộc chuyện trò cũng có một lối riêng. Ông Hải Thọ hỏi:

– Cụ cũng không thấy gì hết? Cái ấy mới là lạ!

– Anh trông thấy nó ra sao?

– Ủi chào. Tất cả bốn lần...

Ông Hải Thọ kể lại câu chuyện nghe ma và thấy ma. Kể xong, ông ta hỏi:

– Thừa cụ, thường thường nó có hay hiện lên phá phách không hả cụ?

Cụ tú Hà cười nho nhỏ, chưa trả lời. Ông Hải Thọ liền hỏi dồn:

– Không lần này thì lần khác, không cụ thì người nhà, chắc cũng có người trông thấy nó rồi chứ lẽ nào chỉ mình tôi, phải không cụ?

Cụ tú ra vẻ trầm ngâm một chút, rồi không đáp mà hỏi lại bằng giọng tự nhiên:

– À, anh ba từ nhỏ tới giờ đã thấy ma nhiều lần chưa?

Ông Hải Thọ trả lời. Rồi lại hỏi:

– Ở đây hồi con còn nhỏ đâu có nghe có ma. Nó bắt đầu hiện ra từ hồi nào hả cụ?

Cụ tú cười, thản nhiên:

– Hồi ba anh còn ở nhà này, tôi nhớ anh chưa lớn bằng thằng Sơn bây giờ. Anh về thấy quang cảnh có gì thay đổi lắm không?... À, anh cho tôi mượn cái hộp quẹt.

Rồi cụ tú đốt một điếu thuốc, ông Hải Thọ đốt một điếu thuốc. Cho tới sáng ông Hải Thọ vẫn không biết là nhà cụ tú có ma từ hồi nào, đã có ai trông thấy chưa.

Trong khi cụ tú và ông Hải Thọ nói chuyện với nhau theo một lối kỳ quặc như thế thì hai người cùng không ngờ rằng con ma đã trở lại lần quần bên cạnh.

Con ma không hiện hình nữa, nhưng cứ lượn lơ quanh đây để theo dõi câu chuyện và để cười thích chí.

Con ma này đã trêu ghẹo cụ tú Hà hết tháng nọ qua tháng kia. Cụ tú không chịu nhận rằng phúc nhà mình đã suy, ma quái đã dễ dàng lộ hành. Cụ cấm tuyệt vợ con nhắc nhở, nói gì để lộ chuyện ma hiện trong nhà với người ngoài. Trước những câu cật vấn lỗ mãng của ông Hải Thọ, cụ tú loanh quanh né tránh, khiến con ma đắc ý vô cùng. Đã thế, thái độ khiếp sợ của ông Hải Thọ lại làm nó cảm thấy mình thật quan trọng...

Thỉnh thoảng ông Hải Thọ nghe tiếng gì như tiếng chuột rúc ở trong buồng. Rồi lại như tiếng con gà mái chột giật mình thấy ánh trăng lấm tường ban ngày, cục cục vu vơ gọi con ở phía đầu hè. Ông không ngờ đó là tiếng cười đắc

thắng của con ma.

Trời gần sáng. Con ma lấy làm tiếc phải rời nhà cụ tú Hà, quay về âm ti. Nó nhìn lại ông Hải Thọ lần chót, như con chuột nhìn một củ khoai thật to mà nó mới ăn được có một lần. Con ma chưa phải thuộc vào loại thấy được thiên cơ, nên nó không ngờ có ngày gặp được một nạn nhân ngộ nghĩnh như ông Hải Thọ. Trêu được một người đàn ông vạm vỡ như thế, có cặp râu và chân mày như thế, làm cho người ấy nhớn nhác mất ngủ cả đêm – đó thực là công việc làm xứng đáng cho một con ma.

Khi nó đi về âm ti rồi thì bà Hải Thọ vừa tỉnh giấc. Bà Hải Thọ có giọng nói hơi khàn khàn, nhưng không phải vì thế mà bà nói ít hơn những người khác. Trái lại. Sau khi ngủ đầy đủ rồi, bây giờ đúng là lúc bà nên hỏi kỹ lại về chuyện ma.

Ông Hải Thọ thuật đến đâu, bà biểu lộ hưởng ứng tới đó. Khi nghe thuật đến chỗ con ma hiện hình, bà xòe hai bàn tay che mặt lại và hét lớn. Nghe kể chuyện ma giữa ban ngày có vẻ còn ghê gớm hơn là gặp ma ban đêm.

Hai vợ chồng tri kỷ người, kể kể rùng mình chuyện trò với nhau một cách huyền ảo như thế cho đến tám giờ sáng. Rồi hè nhau chất vấn làm khổ cả cụ tú ông lẫn cụ tú bà. Cho đến cái thằng Tích, con ông Hải Thọ, một thằng bé con mới mười tuổi, cũng chồm chồm lên hỏi cụ tú. Cụ vừa giận lối ngổ ngáo xác lác của trẻ con bình dân đô thành, vừa hết sức phân trần với nó rằng cụ không phải là người được giao giữ sổ hộ tịch loài ma.

Mãi hơn một tiếng đồng hồ sau cụ tú mới để ý thấy mất cái chuông nhỏ vẫn để trên bàn thờ Thổ công. Đó là một cái

chuông cũ, tự nó không có giá trị gì đặc biệt, nhưng nó là một thứ kỷ vật của gia đình. Không ai nhớ ai đã mua nó vào lúc nào. Chỉ biết hồi còn sống cụ cố có dùng treo vào cổ con ngựa tía, thay cho cái lục lạc bầu. Vì thế cụ cố cưỡi ngựa đi ở đằng xa người ta nghe những tiếng lanh canh trong trẻo và thanh nhã chứ không ồn ào như tiếng đặc ngựa của người khác. Năm ba mươi bảy tuổi, một hôm cụ cố cưỡi ngựa đi qua trước miếu làng An Lợi, vừa lúc đứng ngọ, tự nhiên cụ thấy ánh sáng chóia trước mắt, rồi xây xẩm ngã xuống. Cụ phát bệnh nặng, nhiều lúc nóng cuống, mộng mị ma quỷ. Chạy chữa luôn trong ba tháng, rồi cụ qua đời.

Cái yên ngựa của cụ cố từ đó vẫn treo cất trên phía chái nhà, và cái chuông nhỏ dùng làm đặc ngựa vẫn đặt trên bàn thờ Thổ công.

Chợt thấy mất cái chuông, cụ tú nghĩ ngay tới thằng Tích. Cái thằng bé đáng giận lạ. Nhưng bây giờ có lẽ chiếc xe của nhà thuốc Tái Sinh Đường đã đi xa rồi. Cụ tú chợt như vừa nghĩ ra được điều gì thú vị, tự nhiên yên lặng mỉm cười một mình. Rồi cụ tú không đả động gì đến chuyện mất chuông, thành ra lâu lắm về sau cả nhà cụ vẫn chưa ai biết.

Dĩ nhiên càng không ai hiểu rằng cụ tú Hà mỉm cười một cách hiền lành như thế tức là cụ cười về cái chết thảm khốc của con ma sau này.

*

Sáu giờ rưỡi tối hôm đó con ma hăm hở trở về trần gian thì nó rụng rời thấy cây cối xung quanh chạy như giông như gió.

Nó không từng gặp những loại cây “ma” như thế ở dưới âm ti. Nếu không phải là một con ma can đảm thì chắc chắn nó đã hoảng lên và ngờ rằng ông Hải Thọ là một phù thủy cao tay ẩn đang điều khiển một cuộc thao diễn các lực lượng kỳ quái để trấn áp nó. Ông ta nghiêm sắc mặt, nhìn thẳng về phía trước, tay ôm một cái vòng tròn quái gở xoay qua xoay lại cho cảnh vật đảo lộn lên một cách dễ sợ.

Cố nhiên gặp bất ngờ như thế thoát tiên con ma không còn tâm trí nghĩ đến cách hù nhát ông Hải Thọ. Nó quan sát, ngấm ngấm, mãi mới biết rằng mình đang được đi xe hơi lần đầu.

Ma đi xe hơi! Đó là một tin tức có thể làm sôi nổi dư luận giữa những con ma nhà quê dưới âm ti. Dù sao, nó cũng không có cách gì thoát ra khỏi chiếc xe Peugeot lúc này. Số là, mỗi con ma đều

có chọn một cú điểm để làm chỗ đi về trần gian: có khi thì là một cây đa, có khi là một chiếc bình vôi sứ mẻ, có khi chỉ là một cục đá, có khi là một cây đàn cũ... Con ma nhà cụ tú chọn cái chuông nhỏ. Nó làm sao có thể ngờ rằng cái chuông kỷ niệm của gia đình cụ tú, kính cẩn cất ở trang thờ Thổ công lại có ngày bị vút trên đệm xe Peugeot?

Tám giờ tối, xe tới Biên Hòa, dừng lại. Con ma liếc nhìn qua bộ râu mép trên khuôn mặt đồ sộ của ông Hải Thọ, nó cười rúc rích một cái cười hiểm ác. Nhưng ông Hải Thọ cho là tiếng cọt két của một cái lò xo nào trong xe, không đáng quan tâm. Ông ta đứng dậy bước ra ngoài xe và đập mạnh cửa xe lại đánh sầm một tiếng dữ dội làm cho con ma giật nảy mình. Loài ma vốn sợ mọi tiếng

huyền não, ngoại trừ tiếng huyền não do nó gây ra.

Năm phút sau, ông Hải Thọ trở lại, mở cửa sau, xếp ghế xe lại, kéo ra một cái máy điện, rồi giật máy nổ ầm ầm. Bà vợ lôi ra một máy khuếch âm, một máy hát. Và tiếng hát cất lên. Chưa bao giờ ở góc âm ti quen thuộc của con ma chuông từng cất lên một thứ âm thanh ồn ào kinh khủng như thế, ồn đến tưởng có thể làm rách lá nhĩ của ma dễ như chơi. Tuy vậy trẻ con và đàn bà xung quanh chợ Biên Hòa lại không xem đó là một đe dọa mà còn ủa tới vây quanh chiếc xe.

Tứ thì bà Hải Thọ cho dừng tiếng hát, cầm máy vi âm, lên tiếng “Kính thưa bà con các giới”, giới thiệu những loại thuốc thần thánh của nhà Tái Sinh Đường, ở số 830 đường Đinh Tích Nhưỡng, Sài

Gòn, có đại lý khắp nơi trong toàn cõi Việt Nam. Bà nói khàn khàn trong mười phút, rồi dừng lại, nhường cho máy hát. Hai vợ chồng bước ra ngoài xe tiếp những khách hàng đến hỏi mua thuốc.

Cứ thế kéo dài đến mười giờ đêm. Rồi máy tắt. Nhưng chỉ có thằng bé Tích vào xe nằm ngủ. Hai vợ chồng ông Hải Thọ còn cùng hai người bạn đi ăn thịt gà xé phay uống bia.

Khoảng mười một giờ, cửa xe mở một lần nữa. Con ma hí hờn chồm dậy. Nhưng đó chỉ là bà Hải Thọ: chưa phải là một nạn nhân xứng đáng. Nó xem như đó là một lối giễu cợt ngạo mạn đối với sự chờ đợi của nó. Nó hậm hực chờ lúc ông Hải Thọ về, như con lừa của đức Giáo Hoàng mài móng chờ đá một cú. Trong lúc ấy thì ông Hải Thọ cặp kè hai

người bạn đi tìm một vài thú vui dành cho đàn ông.

Mãi gần mười hai giờ đêm ông Hải Thọ mới lảo đảo trở về. Con ma thở ra một hơi dài khoan khoái. Nhưng ông Hải Thọ không hề biết đến. Ông ta lầm tưởng chỉ là tiếng cọt két vô hại của cánh cửa xe. Tội nghiệp cho ông Hải Thọ.

Ông ta ngã vật ra nằm. Ông gác hai chân lên cửa xe, thò hai bàn chân ra ngoài, quặt một tay gác lên trán. Và vài phút sau, con ma đã sốt ruột bỗng trông thấy ông Hải Thọ trở mình, ưỡn ngực lên, rút vạt áo sơ-mi bỏ ra ngoài quần.

Độ bảy tám phút sau thì trong xe trở lại yên tĩnh thanh vắng, chỉ còn tiếng vo ve của năm ba con muỗi. Vụt một cái giữa ngực ông Hải Thọ hiện ra một cái đầu người. Cái đầu thoát tiên lớn bằng

cái chén uống trà tàu, nhưng cứ mỗi lần ông Hải Thọ thở ra hít vào một cái là nó lại lớn lên một tí, như tưởng nó lớn bằng hơi thở của ông Hải Thọ.

Cứ nhịp nhàng như vậy năm phút sau nó đã to bằng quả cam. Bây giờ người ta thấy mái tóc của nó láng mượt như tóc con gái, ở phía trước dính sát vào da đầu trông như một nước sơn bóng quét lên da. Da mặt nó đẹp nồn nà.

Kích thước tăng đến đâu, đường nét trên cái đầu ma đổi thay đến đấy. Mũi nó dần tròn như quả ổi. Miệng nó dần rộng gần đến hai mang tai. Và răng nanh của nó bắt đầu nhe dài ra...

Lớn vừa bằng quả bưởi thì cái đầu ma tự nhiên dừng lại, không lớn nữa, mà bắt đầu kéo dài phần cổ. Cái cổ cứ theo nhịp thở của ông Hải Thọ mà tiếp tục

dài thêm, cái đầu theo đó lắc la lắc lư cao dần lên...

Lúc bấy giờ nếu có một người đứng ở ngoài nhìn vào bên trong xe, người ấy sẽ thấy trên chiếc băng trước của chiếc xe quảng cáo thuốc của hiệu Tái Sinh Đường một ông Hải Thọ hết sức kỳ lạ. Một ông Hải Thọ có hai đầu, cái mọc giữa ngực cúi nhìn cái ở vị trí bình thường! Đầu trên gật gà gật gù nhìn chăm chú đầu dưới đang thản nhiên ngửa mặt nhắm mắt, say sưa ngủ! Tuy nhiên lúc đó không hề có một ai bén mảng đến gần đây cả, nên chiếc đầu ma cứ dần dà mọc cao lên một cách buồn rầu giữa tiếng muỗi vo ve.

Bỗng đầu ma thoáng thấy bóng nó phản chiếu trên chiếc gương chiếu hậu. Nó dừng lại, không cao nữa, tự ngấm nghĩa một tí, rồi chợt nảy một sáng kiến

hay ho. Nó nhận thấy dầu miệng rộng và có răng nanh khuôn mặt của nó vẫn là khuôn mặt người có đủ hai tai, hai mắt, một mũi, một miệng. Nó phải đưa ra một hình thù tân kỳ hơn. Vứt một cái, hai con mắt nó mở rộng ra, loang ra như hai giọt dầu loang nhanh trong nước, loang mãi cho đến khi gặp nhau, gộp vào nhau, thành một con mắt thật lớn. Tức thì hai hột đồng tử cũng lẫn lại gần nhau, y như hai giọt nước lẫn trên mặt lá môn, như hai giọt thủy ngân lẫn trên mặt kính, và dồn lại làm một.

Con ma liếc soi gương, lấy làm hài lòng. Nhưng khi cúi xuống nhìn vào mặt ông Hải Thọ thì nó nổi giận đùng đùng. Ông ta vẫn ngủ ngon lành, không mấy may biết đến sự có mặt của nó. Có thể nào bấy nhiêu công phu dành diễn ra âm thầm buồn thảm giữa tiếng muỗi vo ve?

Giấc ngủ mê mết của ông Hải Thọ đối với nó thành ra có ý nghĩa khinh mạn. Nó bèn cúi gục đầu xuống, trông như một thứ ác hoa trĩu nặng ở đầu một cái cuống rất dài, gục mãi, cho đến khi xuống gần sát mặt ông Hải Thọ.

Bỗng nó vụt ngẩng lên, nhả nhỏ, khó chịu. Nguyên là nó vừa hít phải mùi rượu nồng nặc, trộn lẫn với mùi mồ hôi hùng hực, và một chút mùi son phấn nước hoa rẻ tiền. Bấy nhiêu mùi hợp thành một thứ uế khí có thể làm u ám cả tinh thần loài ma.

Chiếc đầu ma toan cố gắng cúi gục xuống một lần nữa, nhưng rồi lưỡng lự và bỏ ý định mạo hiểm ấy. Nó giữ nguyên vị trí trên cái cổ cao ngất ngưỡng, lè ra một cái lưỡi dài, cong vút, câu xuống đúng vào khoảng giữa sống mũi ông Hải Thọ.

A! Nó định chọc cho ông Hải Thọ phải mở mắt!

Quả nhiên đang ngủ ngon lành, ông Hải Thọ thấy nhột ở sống mũi. Ông ta càu nhàu cựa mình, rồi vụt quơ tay gạt một cái thật mạnh làm cho chiếc đầu ma văng bắn xuống sàn xe, va vào hai cái cần sắt để sang số phụ. Chiếc răng nanh chạm vào cần sắt kêu đánh «cách» một tiếng.

Lẽ dĩ nhiên một cái đầu ma có tư cách không thể nào để bị tiếp tục va bậy bạ vào vật này vật nọ rồi lăn long lóc như sọ dừa dưới sàn xe. Nó tức thì biến đi, trong khi ông Hải Thọ còn vung tay vỗ mạnh đánh bẹp cái nữa vào bắp tay để giết thêm một con muỗi.

Thực là quái gở, quơ tay cựa mình làm chừng ấy cử chỉ mà cái ông Hải Thọ

thô tục vẫn cứ nhắm nghiền cả hai mắt ngủ mê ngủ mệt. Con ma lấy làm khó hiểu. Vì lẽ gì khi nằm phơi râu trước hiên nhà cụ tú Hà thì cái ông này lại trăn qua trở lại suốt đêm như một linh hồn tội lỗi bị dày vò, còn bây giờ trên đệm xe Peugeot thì ông ta lại cứ ngủ lản ngủ lóc như một đứa trẻ con?! Cứ theo sự quan sát của con ma thì tưởng như mùi xăng, mùi khói, tiếng máy nổ cùng quang cảnh náo nhiệt ở bến xe Biên Hòa đem lại cho ông Hải Thọ sự yên tĩnh trong tâm hồn.

Cảnh ngộ của con ma thực oái oăm. Trêu vào ông Hải Thọ lúc này bất quá chỉ như trêu vào một đồng thịt hôi hổi và... hôi rưởi. Trong một đời làm ma, ít khi nó gặp khó khăn như vậy. Nó điên tiết, chụp ngay lấy quả chuông nhỏ và rung vang lên inh ỏi.

Ông Hải Thọ khi ngủ nhắm tít hai mắt lại, nhưng ông ta chưa biết cách ngủ khép hai vành tai. Bởi vậy ông ta hoảng hốt chồm dậy. Bà Hải Thọ cũng chồm dậy. Hai người dụi mắt, quay tìm xung quanh. Rồi ông Hải Thọ chụp lấy cái chuông. Đáng lý ông ta phải kinh ngạc và sợ hãi lắm. Nhưng như thể trong óc con người ấy bây giờ không còn phản ứng sợ. Ông ta chỉ vừa lẩm bầm mấy tiếng rửa cục cằn, vừa ngã lưng xuống băng xe trở lại. Rồi có lẽ mơ hồ nghĩ chắc thằng Tích ngủ mê, giầy đập trúng phải cái chuông, nên trước khi nhắm mắt ông Hải Thọ quơ một tay vào thùng xe, bấm cái nút nho nhỏ làm bật ra một cái nắp sắt, vút quả chuông vào một học tối bùng, đóng ập nắp lại.

Phải mò mẫm khá lâu con ma mới tổng kết được những vật linh tinh cùng

bị giam với nó: một quyển sổ rách xạc xài, một xâu chìa khóa, một chùm giẻ ướt i i những xăng dầu, ba cái đinh ốc, một gói thuốc MIC còn năm điếu, hai ba cái tàn thuốc, một mẫu giấy nhám chùng nửa tắc vuông. Giam một con ma cùng với tấm giẻ lau dầu và tàn thuốc MIC: dầu là dầu óc của quỷ sứ cũng không thể nảy ra sáng kiến độc ác hơn!

Suốt đêm nó hậm hà hậm hực tìm mọi cách để thoát ngục. Con ma có thể hóa thành chim đại bàng, sư tử, rắn hổ mang v.v., nhưng thành một giọt ác-xít để làm thủng hộp thì lại ngoài phạm vi quyền phép của nó. Thậm chí mở một cái khóa khá thô sơ cũng ngoài phạm vi!

Con ma ôm cả một khối cảm hờn, suốt đêm trong hộp sắt trù liệu những mưu kế ghê gớm có thể làm chết giấc ông Hải Thọ ngay tức khắc, nếu nó thoát

ra. Nhưng nó không thoát được, cho đến bảy giờ sáng hôm sau. Bảy giờ sáng là thì giờ của hoạt động trần gian rồi! Ông Hải Thọ lúc đó ngồi trước tay lái, chải tóc xong, một tay lơ đãng ấn vào cái nút sắt mở nắp hộp ra, và vẫn lơ đãng cho tay vào hộp quờ lấy bao thuốc.

Ngay lúc đó một làn hơi liên tỏa ra, phảng phất một mùi hăng hăng lạnh lạnh rất khó chịu. Ông Hải Thọ thô tục vẫn lơ đãng, nhú mũi lại khịt khịt vài cái không quan tâm. Có lẽ ông ta có nghĩ thoáng rằng đó là mùi tàn thuốc. Ông ta biết đâu được đó chính là cái uất khí giết người của loài ma hậm hực suốt đêm.

Cuộc đụng độ lần thứ hai của đôi bên kết liễu như thế. Con ma mãi đến bảy giờ sáng, mặt trời đã lên khá cao, mới vội vàng đâm bổ về âm ti, và thoát ra một thứ uất khí hăng hăng mùi tàn

thuốc. Ông Hải Thọ thì vô tư, hoàn toàn không hay biết chút gì về sự thù hằn ghê gớm đang nhắm vào mình. Ông ta vui vẻ nhận còi “pin pin”, lái xe ghé vào tiệm cao đơn hoàn tán ở Biên Hòa, tính sổ sách, cung cấp thêm mấy món thuốc bổ phế, bổ thận nữa, rồi đi thẳng về Sài Gòn.

Chạng vạng tối hôm đó con ma hiện lên trước Hải Thọ được phòng. Từ hết sức ngỡ ngàng, nó dần cảm thấy hồi hộp, lo sợ, chơi vơi, đến mức không còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện báo thù nữa. Linh tính báo cho nó biết nó đang sa vào tử địa. Nó đứng ngất ngưởng trên nóc Hải Thọ được phòng đảo mắt nhìn thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn nhộn nhịp như Nã-phá-luân xưa kia nhìn đất đai tuyết phủ mênh mông của Nga hoàng.

Đêm đô thị không tỏa âm khí lạnh lẽo. Trái lại, sự sống càng rộn ràng, náo

nhật. Hơi nóng của sinh hoạt tỏa lên
ngùn ngụt. Ánh điện sáng choang. Nó
mở to mắt cố tìm nhưng không thấy một
bóng ma nào lảng vảng. Tuy là một con
ma chuông hết sức can đảm, tình trạng
thiếu hẳn đồng loại giữa chỗ hoàn toàn
xa lạ làm nó không khỏi rùn chí.

Con ma từ từ để rơi mình xuống đất,
đứng bên lề đường thần thờ nhìn lên
tấm bảng hiệu. Nó chột ngạc nhiên. Tấm
bảng hiệu viết thế này:

HẢI THỌ DƯỢC PHÒNG

Chuyên trị các chứng bệnh nội thương
ngoại cảm của nam phụ lão ấu.

Chuyên chữa 72 chứng đau mắt,
bảo đảm lành hẳn.

Có bán đủ các thứ thuốc
cao đơn hoàn tán

và chích thuốc tây theo toa bác sĩ.

Nhưng đặc điểm của tấm bảng hiệu
là trên bốn chữ Hải Thọ dược phòng có
vẽ một con mắt cực lớn. Chỉ có một con
mắt thôi. Dĩ nhiên con mắt đó là của bảy
mười hai chứng bệnh chuyên môn của
ông Hải Thọ, nhưng tại sao nó lại giống
y hệt cái sáng kiến độc đáo của con ma
trong đêm vừa qua? Một sự ngẫu nhiên
tự dưng như có ý mĩa mai! Bị con mắt
khổng lồ quái quỷ trên bảng hiệu của ông
Hải Thọ nhìn nó đăm đăm như trêu ghẹo,
con ma nhớ lại từng chi tiết trong cuộc
thất bại nhục nhã đêm qua, và quyết tức
thì liều một phen sống mái với ông Hải
Thọ.

Nó quên mất tình hình đây bất trắc,
cứ xông bừa vào gian nhà lạ sáng trưng.
Ông Hải Thọ đang tiếp một người khách
tầm vóc nhỏ bé, nước da trắng nhợt nhạt.

Hai người đang say sưa bàn tính chuyện chung tiền mua một chiếc xe hơi cũ, sửa chữa qua loa, rồi đem bán lại, kiếm dễ dàng hơn vạn đồng bạc lời.

Ông Hải Thọ chợt đứng dậy, bước về phía chiếc quạt máy để trên bàn, mở mấy hột nút áo trước ngực, đứng án trước quạt hứng gió mát. Người khách cũng đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, và rút từ trong túi quần ra một xâu chìa khóa, tung lên trước mặt rồi đưa tay ra đón bắt.

Khi xâu chìa khóa tung lên đến lần thứ hai thì con ma thất kinh. Như vậy là thế nào? Rõ ràng có hai chiếc đầu lâu trắng hếu bị treo lủng lẳng ở đầu sợi dây, cùng với mớ chìa khóa! Hai chiếc đầu lâu lớn bằng ngón chân cái. Có thể nào lão Hải Thọ chuyên môn trị chứng bệnh đau

mắt lại có một người bạn chuyên môn hành hình các loài ma?

Con ma chuông há hốc ngáy ra nhìn. Bỗng người khách đứng phắt lại, chỉ về phía góc phòng, chỗ bóng tối lơ mờ sau cái tủ thuốc, và kêu lên:

– Ối! Ối! Này toa! Xem cái này!

Ông Hải Thọ vội vã chạy đến. Lúc bấy giờ con ma mới giật mình hoảng hốt sức nhớ rằng trong lúc sống sờ nhìn hai chiếc đầu lâu tí hon nó đã hớ hênh xuất lộ nguyên hình một bộ xương đứng nép trong xó nhà!

Bị mọi người đổ xô tới, nó kinh hoàng nhào ra, tung chạy vụt ra cửa. Và suýt nữa thì nó tông đầu vào một chiếc xe G.M.C. của nhà binh vừa chạy âm âm ngang qua trước nhà.

Đối với một con ma thì sự lơ đãng để lộ nguyên hình tích như thế cũng đáng xấu hổ như là một cô gái nhà lành vô ý phơi bày trọn vẹn tấm thân. Bởi vậy suốt đêm đó con ma không mặt mũi nào dám xuất hiện nữa.

Và nhất là sau này, khi nó hiểu rằng hai chiếc đầu lâu kia chỉ là thứ đồ chơi tiện bằng ngà, nó càng cảm thấy ê chề.

Một con ma dẫu có tông ngay vào đầu xe G.M.C. lẽ cố nhiên cũng không bị vỡ sọ, tan xương. Sẽ không ai phải gọi hiến binh đến làm biên bản, chỉ có người tài xế chột rùng mình ớn lạnh, hắt hơi vài cái, mí mắt phía trái giật giật năm bảy cái liên, và như thế là điểm báo trước rằng tương lai nghề nghiệp của anh ta sẽ gặp nhiều điều thiếu may mắn. Đêm hôm đó

bộ xương của con ma không hề bị sút mẻ chút gì, nhưng lòng tự ái của nó thì tổn thương quá nặng.

Về phía ông Hải Thọ, cả nhà náo động lên hết khoảng nửa giờ. Bà Hải Thọ đem tất cả những hiện tượng mà chồng bà đã trông thấy ở nhà cụ tú Hà ra thuật lại, và ai nấy đều chịu quả là chuyện kinh khủng nhất họ từng nghe.

Nửa giờ sau ông Hải Thọ và người khách có nước da trắng nhợt tiếp tục bàn nốt kế hoạch mua bán xe hơi cũ.

Rồi họ rủ nhau dẫn gia đình đi xem đoàn xiếc Nhật Bản. Thật khuya hôm đó, ông Hải Thọ trở về nhà, vặn máy thu thanh nghe chương trình cổ nhạc, nhưng mới được mười phút thì đã hết chương trình. Ông ta đứng dậy, mở cặp da, lấy ra một quyển sổ bìa cứng, cầm

bút vừa gõ “cốc cốc” lên bìa sổ vừa lưỡng lự suy nghĩ. Ông ta ngáp dài mấy cái. Rồi đi lấy nước nóng pha một cốc cà phê, để ngay trước mặt, cúi đầu xuống tính toán. Chiếc quạt máy quay vù vù nơi một góc bàn.

Một lát ông Hải Thọ ngừng viết, ngẩng đầu lên, vẻ mệt mỏi, bỏ bút, tréo mười ngón tay kịch cộm vào nhau, bẻ kêu rắc rắc. Rồi ông ta chụp cốc cà-phê uống luôn một hơi. Xong ông ta lại cúi xuống tính toán. Khi ngẩng đầu lên lần thứ hai ông ta tỏ vẻ khó chịu, cởi chiếc áo sơ-mi vắt lên lưng ghế, toan cầm bút trở lại, nhưng rồi quyết định xếp quyển sổ đứng dậy. Ông ta lấy cái đồng hồ reo, lên dây ken kết, rồi vặn cây kim báo thức chỉ số năm giờ.

Khi ông Hải Thọ đã trèo lên giường nằm rồi, con ma thấy chiếc quạt máy vẫn

chạy vù vù, thật nhanh, cái đồng hồ vẫn kêu tích tắc và từ từ quơ hai cây kim, ngoan ngoãn cố tiến lên tới chỗ con số năm giờ sáng, và trước nhà vẫn còn xe hơi chốc chốc chạy ào qua, ánh đèn xe loang loáng có lúc phản chiếu vào tận trong phòng. Con ma lấy làm bối ngỡ, không biết ở chốn này đến bao giờ thì những hoạt động của loài người mới chịu ngừng lại để nhường chỗ cho sự hoạt động của loài ma. Vả lại cứ mỗi khi nghe tiếng một thứ xe gì đó to lớn chạy ầm ầm qua trước cửa, làm rung chuyển cả ngôi nhà, mà gia đình ông Hải Thọ vẫn ngủ ngon không thức giấc, tự nhiên con ma nhìn lại cái chuông nhỏ bé của mình, thấy rằng nó vô trang một món khí giới thật không đáng kể.

Năm giờ sáng, chuông đồng hồ báo thức reo lên. Ông Hải Thọ thức dậy. Con

ma còn ở nán lại dương gian, chúng kiến ông ta nuốt vội vã một khúc bánh mì, uống cà phê, rồi dặn bà Hải Thọ:

– Có lẽ khoảng bảy giờ rưỡi đàn ông Tái Sinh Đường sẽ cho người lại đây mời tôi đến tính toán tiền bạc. Mình hẹn với họ ba giờ chiều. Tôi đi Lái Thiêu, xuống đượng Bảy về công chuyện hùn mở cái quán nước dưới đó. Tám giờ, tư Hồng sẽ đem lại cái lốp xe, mình trả tiền ngay cho nó. Sáng nay chắc ông Lợi Sanh bên Khánh Hội cũng qua tìm tôi, mình mời ông ấy ngồi chơi, nói mười giờ hơn tôi về... À, có nhớ là hôm nay mấy người thợ đến sửa cái ống nước không? Coi chừng, nếu họ đến không gặp mình lần nữa thì lại phải đi gọi và chờ đợi lâu lắm đa.

Bà Hải Thọ đáp:

– Tôi sẽ ở nhà đến tám giờ, gặp chú

ba đàn ông Tái Sinh Đường và chú Hồng. Rồi phải đi xuống Gia Định chữa mắt cho thân chủ dưới đó, kể ghé Tân Định nhận món tiền họ hứa hôm tuần trước, mình không nhớ nay là mười bốn rồi sao? Nhưng tôi sẽ dặn lại chị hai tiếp khách và chỉ công việc cho thợ sửa ống nước.

Nghे hai vợ chồng ông Hải Thọ nói chuyện đến đó, con ma thở ra một hơi dài rầu rĩ. Họ không hề nhớ bàn chuyện dán lá bùa hay rắc a nguyền vào chỗ xó tủ để đuổi tà ma. Họ không còn nghĩ đến nó một chút xíu nào nữa hay sao?

Ở thôn quê một chuyện ma, dù là chuyện lảm lẩn hết sức lỗ bịch, cũng không thể mới xảy ra hôm trước mà hôm sau đã bị quên bằng đi như thế. Nhịp sống gấp rút nơi đô thị xóa tan mọi việc nhanh chóng quá.

Vốn lệ là cứ ở đâu chuyện ma bị quên nhanh thì bản thân loài ma cũng khó tụ hình lại được lâu dài. Con ma chuông càng nghĩ càng lo.

*

Hơn tám giờ sáng, trước khi bà Hải Thọ bước ra khỏi nhà để đi Gia Định thì xảy ra một việc ngoài tiên liệu của người và ma.

Đó là sự xuất hiện một lần những bốn người khách đeo máy ảnh. Bốn phóng viên nhật báo không hẹn mà cùng lúc đến viếng Hải Thọ được phòng để phỏng vấn và điều tra về câu chuyện bộ xương ma.

Họ ghi chép những lời tường thuật của bà Hải Thọ, chụp hình chỗ xó tủ,

chụp hình bà Hải Thọ, và họ lui ra đứng giữa đường chụp hình luôn ngôi nhà có tấm bảng hiệu vẽ một con mắt to tướng. Cả ba tấm ảnh không tấm nào có bóng ma, nhưng lẽ dĩ nhiên chúng sẽ chứng minh sự có ma.

Sáu giờ chiều con ma đã được phép vất vương trở lại dương thế. Nó nóng ruột chờ đợi ông Hải Thọ, vì ông ta còn chạy công kia việc nọ chưa về nhà. Không phải thói quen của một con ma là chiều chiều đi dạo mát trên đường Đồng Khánh chẳng hạn, nhưng hôm đó thì nó dạo mát. Chẳng qua là trong lúc chờ đợi giết ông Hải Thọ nó giết thì giờ, cách hòa bình, không đổ máu.

Vậy thì đang tản bộ trên đường Đồng Khánh con ma bỗng chú ý đến một mảnh giấy nhật trình có in hình bà Hải Thọ và tấm bảng hiệu có một con mắt

thật to của Hải Thọ được phòng. Mảnh giấy rách bay phất phơ, tấp vào một gốc cây. Để tránh khỏi bị chú ý vô ích, con ma không nhặt tờ giấy nhặt trình lên mà chịu khó lom khom cúi xuống đọc.

Đúng là cái tin bộ xương ma xuất hiện trong xó nhà Hải Thọ được phòng. Chao ôi là nhơ nhốc. Ngay bên cạnh bài tường thuật chuyện ma, là tin về vụ hai tên lưu manh lừa một em bé mười bốn tuổi tên Nguyễn Thị Tuất vào một khu rừng ở Dầu Dây để cưỡng hiếp, về một vụ tảo thanh bắt được ba tú bà cùng 12 gái điếm, về chuyện một hành khách bỏ quên va-li trên tắc-xi, về một tai nạn xe đồ đựng xe nhà binh, tài xế xe đồ gãy hai cái xương sườn, về vụ một thiếu nữ 19 tuổi bị lừa tình uống dầu nóng tự tử để lại thư tuyệt mệnh vô cùng cảm động...

Con ma chuông rung rồi! Té ra không có sự gì bí mật ở giữa cái đô thành đông đảo này cả. Nó ngẩng lên nhìn xe cộ và khách bộ hành qua lại rầm rập trước mặt: bấy nhiêu người đều biết chuyện bộ xương khô đứng trong xó nhà ông Hải Thọ rồi. Cả thành phố biết mà sinh hoạt thành phố không bị mấy may ảnh hưởng. Sự rộn rịp không gián đoạn nổi kia làm con ma chuông đâm khiếp sợ, theo lối sự tắt lạng mọi sinh hoạt ở thôn quê ban đêm khiến người còn thức cảm thấy tinh thần bị uy hiếp. Hơn nữa, trí óc người thành phố luôn đầy ắp đủ thứ thông tin, luôn bận bịu tính toán, tư lường, họ làm sao có thể tập trung... sợ ma!

Con ma chuông ngẩn ngơ, bồi hồi, thấy sức mình thực không đáng kể. Chắc chắn nó không thể quây cho ra trò được nơi đây. Nó lại nghĩ giả sử có thỉnh được

Diêm Vương lên đào bếp đặt một vạc dầu sôi khổng lồ ngay giữa lòng cái đại lộ đầy xe kia, thì bất quá cũng chỉ có tác dụng chặn đứng sự lưu thông trong một lúc. Hàng ngàn chiếc xe sẽ dồn ứ lại, nổ máy râm râm cách nóng nảy, hàng vạn con người sẽ sốt ruột phàn nàn inh ỏi. Dòng sinh hoạt như một dòng suối bị chặn thành lình, nước nhào lên dữ dội, tung toé, chảy tràn lan. Rồi một đơn vị công binh được huy động đến chuyển vạc dầu đi. Một tốp lao công của ty công chánh đô thành được phái đến đem đá và hắc ín vá lại chỗ mặt đường bị phá hỏng. Đôi tiếng đồng hồ sau, tấm bảng cấm xe biến mất, xe cộ lại chạy qua lại râm rập y như cũ...

Trước cảnh sống đông đúc dồn dập ngoài sức tưởng tượng của nó, con ma chuông lo ngại quá. Khung cảnh thích

hợp cho loài ma đang hết sức nhanh chóng bị thu hẹp lại. Cứ đà này, chẳng bao lâu nữa sẽ không còn lấy một tắc đất trên dương thế cho ma! Càng trông, càng nghĩ, nó càng chán nản, đến mức tuyệt vọng.

Một tiếng còi xe thật gần làm nó giật mình, trở về thực tại, nhớ việc phải làm, tức tìm ra cách nào đó khiến ông Hải Thọ chết khiếp. Nó bị lạc đường mấy lần, khi trở về đến Hải Thọ được phòng thì đã trễ mất 15 phút. Ông Hải Thọ đã dẫn vợ con đi xem phim Tế Thiên Đại Thánh Đại Náo Thiên Cung.

Con ma chuông bực mình hết sức. Sau khi xem một cái phim như thế, họ còn coi những “phép” khiêm tốn của nó ra gì nữa, làm sao nó có thể hù nhát họ đêm nay được. Nó lẩm bẩm: “Chỉ trễ có 15 phút mà thực là tai hại!”

Con ma chuông không hề biếng nhác. Nhưng nó chưa từng phải tính toán công việc đến từng phút. Chưa bao giờ nó trêu phải một nạn nhân mà lịch sinh hoạt lại lãng nhãng bề bộn đến thế này. Ông Hải Thọ có đồng hồ nơi cổ tay và thời dụng biểu trong túi áo. Để khỏi nhớ việc mãi, e nó cũng cần trang bị như ông. Một con ma đeo đồng hồ và bọc sổ tay!

*

Tháng ngày thấm thoát, con ma đi đi về về mà chưa có dịp làm nên công trạng gì. Nó vẫn chụp trượt ông Hải Thọ mãi. Ông ta vụt đi vụt về, lãng quăng lú quíu. Và những khi về tới nhà thì ông ta hoặc mệt nhoài nằm lăn ra ngủ, hoặc vận đài inh ỏi, hoặc ngồi cầm cú tính

toán chuyện làm ăn. Khó bề trêu ghẹo một người như thế.

Dĩ nhiên không phải ông Hải Thọ không thỉnh thoảng cảm thấy khó chịu. Chẳng hạn một đêm ngủ ngon giấc bỗng ông ta nghe như có cái gì đang giật giật mái tóc. Vắn nhắm mắt, ông ta đưa một tay lên đầu. Tay đụng nhầm nhiều ngón chân nhỏ như chân chuột, cựa quậy lung tung rồi vụt biến đâu mất. Lát sau, khi thiu thiu sắp ngủ lại, ông mơ màng cảm giác trên năm đầu ngón tay mình có con vật gì trườn qua. Ông giật mình rút tay lại. Trong khi đó tai ông nghe vẳng một điệu nhạc lạ tai, âm thanh hỗn loạn dị kỳ. Một lúc nữa, khi ông Hải Thọ đã gần chìm hẳn vào giấc ngủ say thường lệ, thì tay ông chạm phải những ngón chân thật to và nhô nhám như chân cá sấu. Đồng thời tiếng nhạc kỳ lạ lúc nãy bỗng

nổi lên âm ỉ sát bên tai. Ông ta thất kinh chồm dậy thì chỉ thấy có ba con chuột đang hoảng hốt chạy trốn. Tiếng nhạc cũng dứt mất. Ông Hải Thọ hoang mang nghĩ ngợi, không biết vừa xong là ảo giác hay mình đã bị ma ghẹo.

Ông ta có biết đâu rằng trong lúc đó con ma chuông cũng đang lấy làm khổ sở. Nó tự hỏi không biết vì sao nó chỉ có thể hiện ra hình những con vật tí hon, không biết vì sao mà trí tưởng tượng của nó càng ngày càng nghèo nàn đi một cách thảm hại. Dọa như thế thì có nghĩa lý quái gì? Những trò như thế thực không xứng đáng với nó chút nào.

Con ma cứ khổ sở mãi như thế cho đến một hôm thằng bé Tích làm gãy rơi mất quả lắc trong lòng cái chuông ma. Nó cho là chuông hỏng đem vứt đi. Một người đi nhặt đồ kim khí vụn lượm được

đem bán cho một xưởng chế tạo đồ phụ tùng xe đạp.

Lần này con ma lâm cảnh ngộ thực phũ phàng. Cái chuông bị quăng vào lò, nấu chảy, đúc thành những chiếc đỉnh ốc con con. Đỉnh ấy được mạ kền, khiến con ma bị mù mắt không biết mình đang ở đâu. Mãi về sau khi lớp kền mạ mòn tróc, con ma hé được mắt, mới biết nó đang bị xiết vào một cái yên xe đạp, thường xuyên bị cả khối thịt người đè lên!

Con ma chuông coi như đã chết. Nó không muốn ai chép cuộc đời nó vào một tập “chí di” nào cả. Nhưng ngay điều ước cuối cùng ấy cũng không được tôn trọng, vì rồi vẫn có người chép!

